



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI ĐẠO TÚ

**BÁO CÁO
THƯƠNG NIÊN 2018**

THÔNGIỆP CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Kính gửi Quý cổ đông, Nhà đầu tư!

Năm vừa qua kinh tế Việt Nam nói chung và ngành xây dựng nói riêng duy trì được mức tăng trưởng khá tốt. Cụ thể, GDP cả năm 2018 tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây. Trong khi đó, tốc độ phát triển ngành xây dựng là 9,6%, đóng góp 65 điểm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế.

Về phần Công ty CP Xuân mai - Đạo Tú, do năm vừa qua việc làm không đáp ứng được yêu cầu của lực lượng lao động trong Công ty nên kết quả kinh doanh có phần không bằng năm trước. Tuy nhiên dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng Quản trị, sự sát cánh và quyết tâm của Ban lãnh đạo cũng như sự đóng góp nỗ lực của toàn bộ cán bộ nhân viên, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn. Doanh thu năm 2018 là 179.946 triệu đồng đạt 82,54% so với kế hoạch đề ra.

Bước sang năm 2019, với mục tiêu cải thiện tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty sẽ phải cố gắng khắc phục mọi khó khăn, vượt qua mọi thử thách nhằm củng cố và phát triển thương hiệu của Công ty trên thị trường.

Bên cạnh đó, Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn bộ máy hoạt động, mô hình tổ chức với đội ngũ cán bộ lãnh đạo cấp cao có đầy đủ Tâm, Đức, Tài và đội ngũ CBNV chuyên nghiệp, tận tâm, sáng tạo để tạo thành hệ thống điều hành, quản trị chuyên nghiệp, hiệu quả, có nội lực mạnh mẽ chuẩn bị cho giai đoạn phát triển bền vững, bứt phá trong giai đoạn tiếp theo.

Tôi tin tưởng rằng, với những bước tính thận trọng, nhưng đầy quyết liệt sáng tạo trong mọi sách lược, Công ty sẽ vững vàng phát triển trong giai đoạn sắp tới, đưa Công ty trở thành thương hiệu mạnh trên thị trường trong mọi lĩnh vực hoạt động mà Công ty tham gia, đồng thời đem lại lợi ích gia tăng cho Quý cổ đông, Nhà đầu tư cũng như đóng góp nhiều hơn cho xã hội.

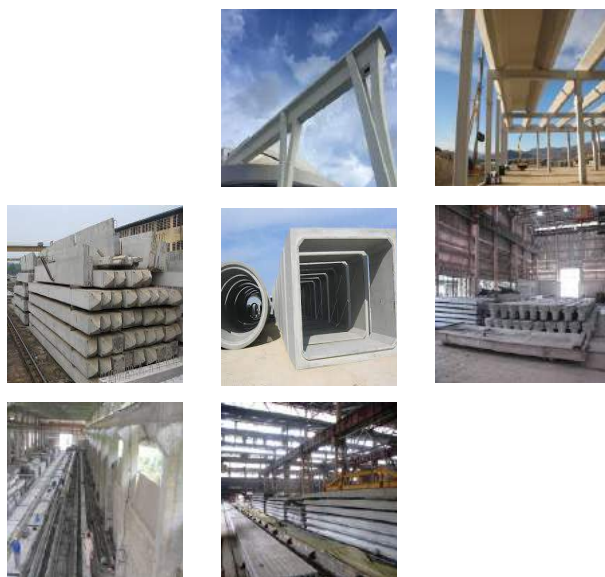
Thay mặt Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV Công ty, kính chúc Quý cổ đông, Nhà đầu tư sức khỏe, thành công, hạnh phúc và luôn đồng hành cùng sự phát triển của Công ty CP Xuân Mai - Đạo Tú.

Trân trọng cảm ơn !

THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC

PHẠM QUANG TUYẾN

NỘI DUNG BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



03 THÔNG TIN CHUNG

- 04 Quá trình hình thành và phát triển
- 05 Thành tích đạt được
- 06 Ngành nghề kinh doanh
- 07 Địa bàn kinh doanh
- 08 Mô hình quản trị
- 09 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 10 Định hướng phát triển
- 11 Nhân tố rủi ro

15 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 16 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 17 Tổ chức nhân sự
- 22 Tình hình đầu tư
- 24 Tình hình tài chính
- 26 Cơ cấu cổ đông

28 BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 29 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 34 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 34 Đánh giá của HĐQT về các mặt
- 39 Kế hoạch và định hướng của HĐQT
- 42 Báo cáo của Ban Kiểm soát

43 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 44 Trách nhiệm với người lao động
- 45 Trách nhiệm với môi trường
- 46 Trách nhiệm với cộng đồng xã hội
- 46 Trách nhiệm với nhà đầu tư

47 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 48 Hội đồng quản trị
- 48 Hoạt động thành viên HĐQT
- 50 Giao dịch, thù lao HĐQT
- 50 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

51 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- Thông tin chung
- Ý kiến của Kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính



THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**

Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**

Tên tiếng Anh : XUANMAI DAOTU JOINT STOCK COMPANY

Tên viết tắt : XMD

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1903000500 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 11 tháng 06 năm 2008, hiện nay Công ty hoạt động theo GCN ĐKKD số 2500302820 thay đổi lần thứ 8 ngày 08/07/2016

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*).

Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 52.694.532.903 đồng (Tại ngày 31/12/2016).

Địa chỉ : Khu phố Bê Tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại : (0211) 3 895 575/576 Fax: (0211) 3 895 574

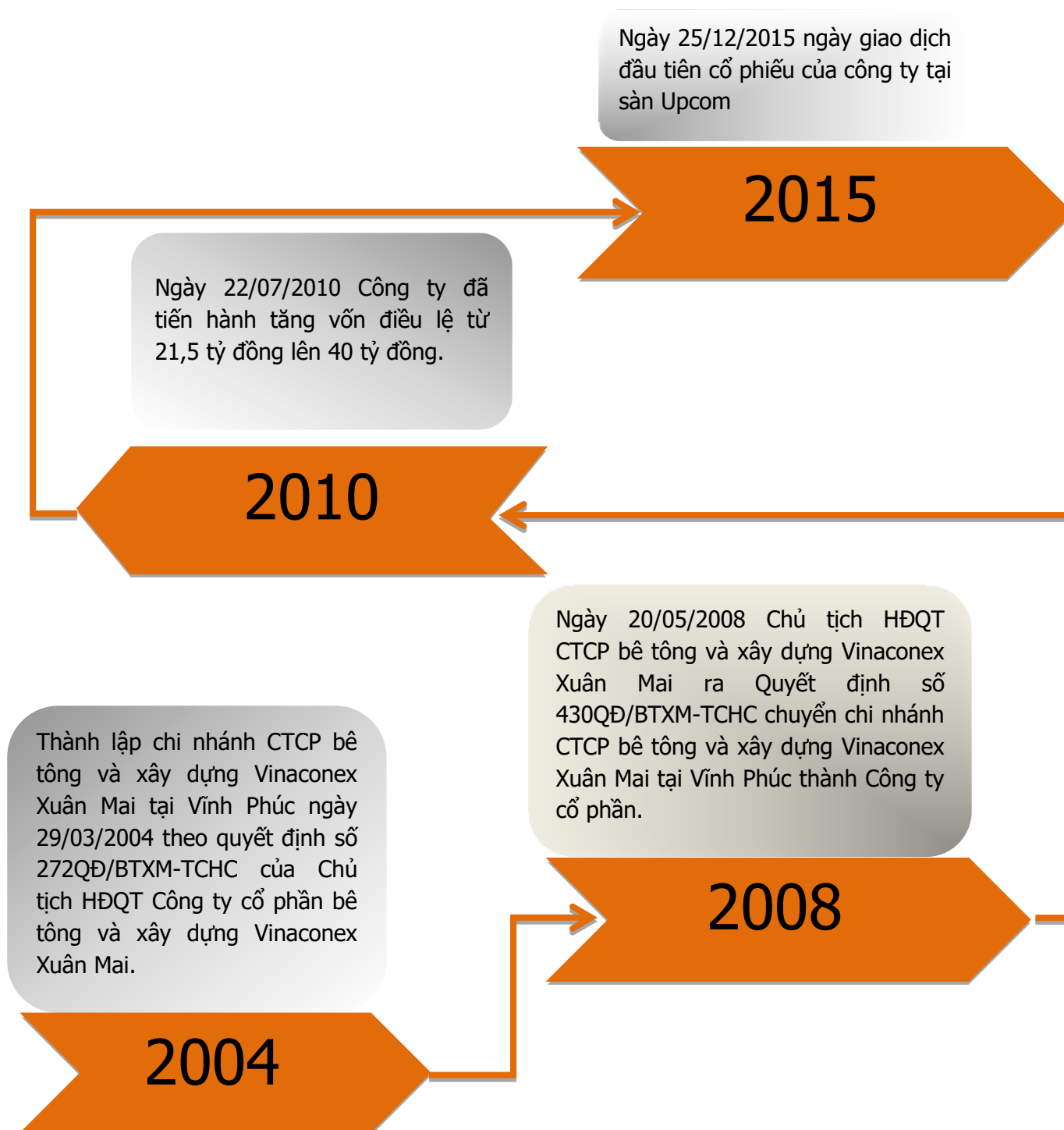
Email : betongdaotu@gmail.com

Website : www.betongdaotu.com.vn

Mã cổ phiếu : XMD

Sàn giao dịch : Upcom

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Cùng với Quá trình phát triển của Vinaconex Xuân Mai, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đang góp phần tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, giành được nhiều giải thành tích:



Năm 2005 Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành xây dựng được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho công trình ứng dụng công nghệ sản xuất kết cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam.

Giải thưởng nhà nước về khoa học công nghệ

Vinaconex Xuân Mai được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động Hạng Ba theo QĐ số 487/KT/CT ngày 28/06/2001 và Huân chương Lao động hạng Nhì theo QĐ số 523 QĐ/CTN ngày 29/04/2010.

Cờ thi đua Chính phủ

Ngày 21/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 139/QĐ-TTg về việc tặng Cờ thi đua Chính phủ cho Vinaconex Xuân Mai (nay là Công ty CP Đầu Tư & XD Xuân Mai) vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước 2009 của thành phố Hà Nội.

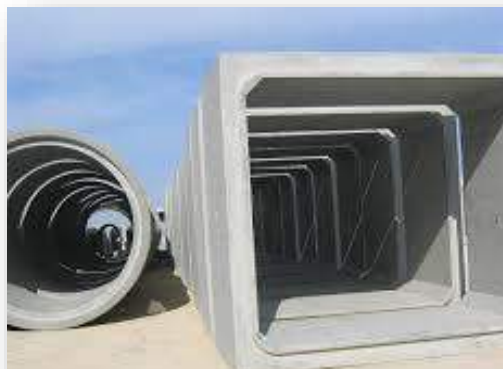
Bảng khen khác

- Bộ xây dựng và Công đoàn ngành xây dựng tặng thưởng bằng khen “Đảm bảo nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm” QĐ số 789/BXD-CĐXDVN ngày 17/5/2006.
- Bộ Khoa học và Công nghệ tặng thưởng Cúp vàng ISO. QĐ số 2223/QĐ-BKHCN ngày 11/10/2006.
- Huy chương vàng sản phẩm Dầm bê tông cốt thép dự ứng lực căng trước tiên chế tại triển lãm quốc tế vật liệu xây dựng và nội thất 2004.

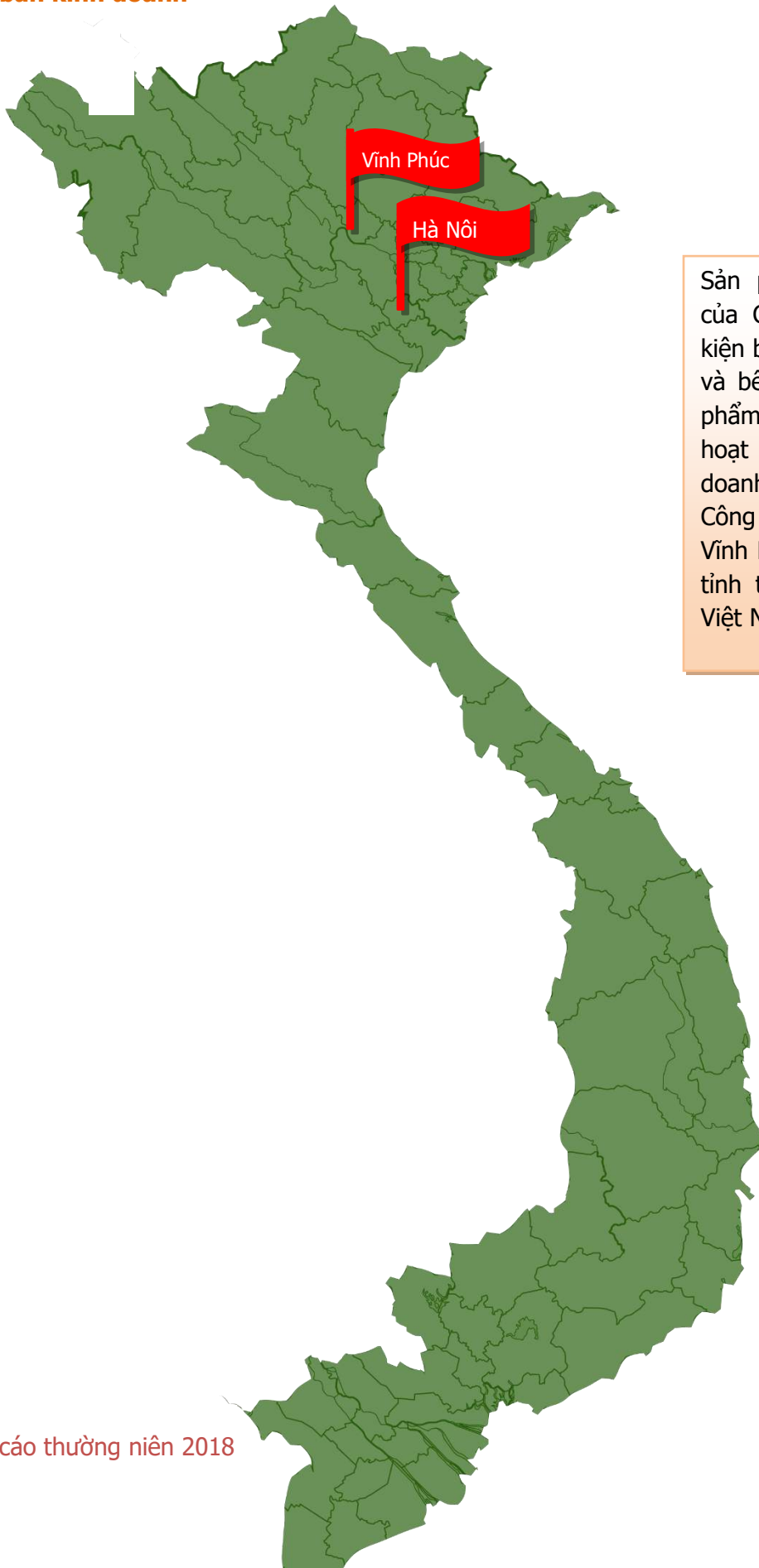
NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. Chi tiết – Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, các loại ống, cống thoát nước
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cầu đường, thủy lợi
- Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp (như thi công nhà công nghiệp, nhà ở, các hệ thống điện, làm đường, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở)
- Vận tải hàng hóa, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng đường bộ bằng ô tô
- Chế tạo và lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây truyền công nghệ, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng
- Sản xuất đá thành phẩm
- Khai thác đá
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
- Dịch vụ thí nghiệm các vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ
- Kinh doanh bất động sản.



Địa bàn kinh doanh



Sản phẩm chủ yếu của Công ty là cầu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm do vậy địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Hà Nội, Vinh Phúc và một số tỉnh thành phía bắc Việt Nam.

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Đại hội
đồng cổ
đông

Là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết

Hội đồng
quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

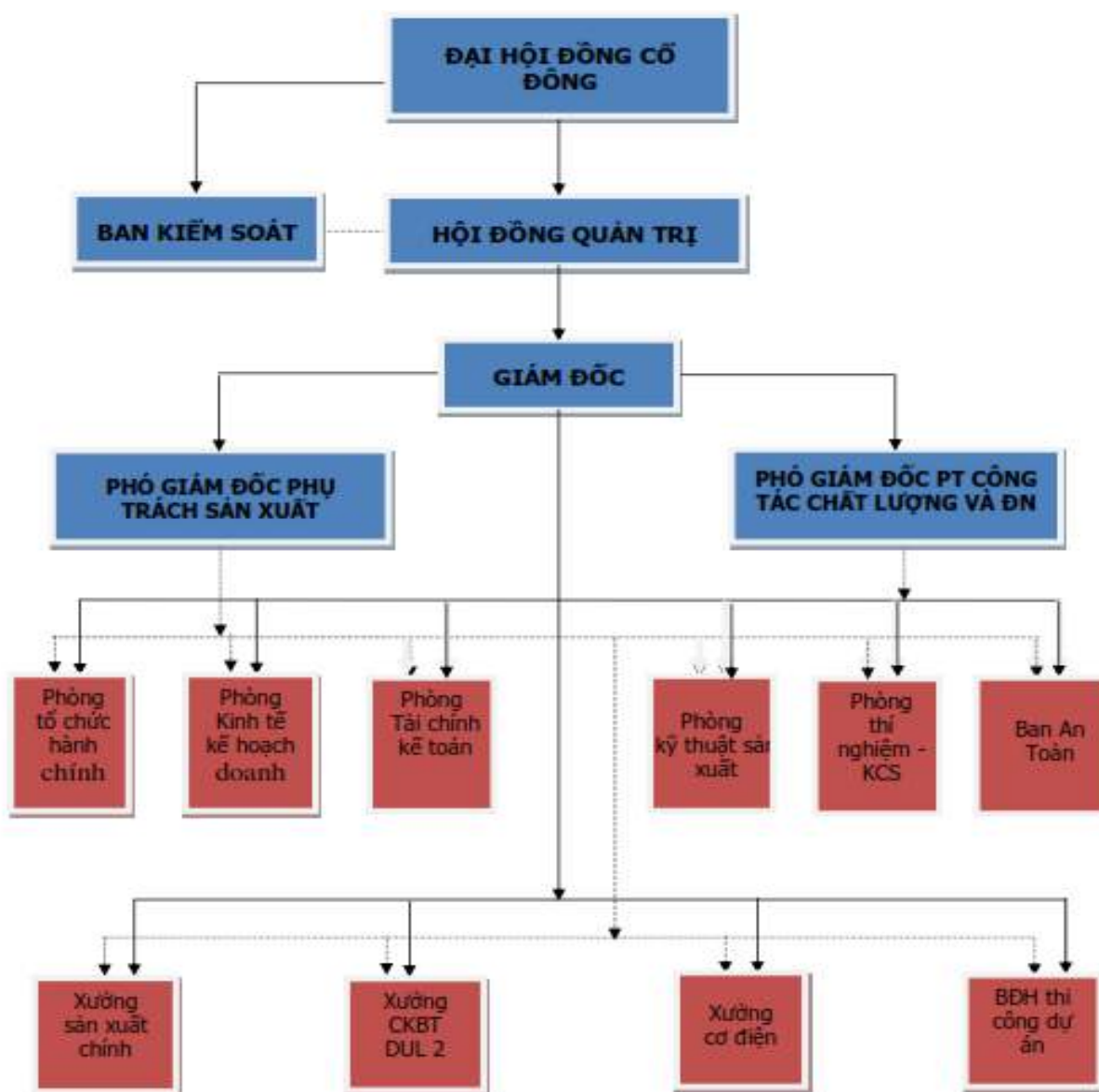
Ban Giám
đốc

Là cơ quan điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty, chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

Ban kiểm
soát

Thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành

Cơ cấu bộ máy quản lý



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc biệt là sản phẩm cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế, đó là sản phẩm thế mạnh của Công ty nhằm tối đa hoá lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Bên cạnh từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty. Công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH rất kịp thời, đúng hạn, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty đã đề ra chiến lược phát triển là: **"Phát triển bền vững"** đồng thời định hướng phát triển nguồn nhân lực là ưu tiên hàng đầu của XMD. Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ Tuyển Dụng – Sử Dụng – Giữ Người – Sa Thải.
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị nhằm phục vụ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang là thế mạnh của Công ty, đó là đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.

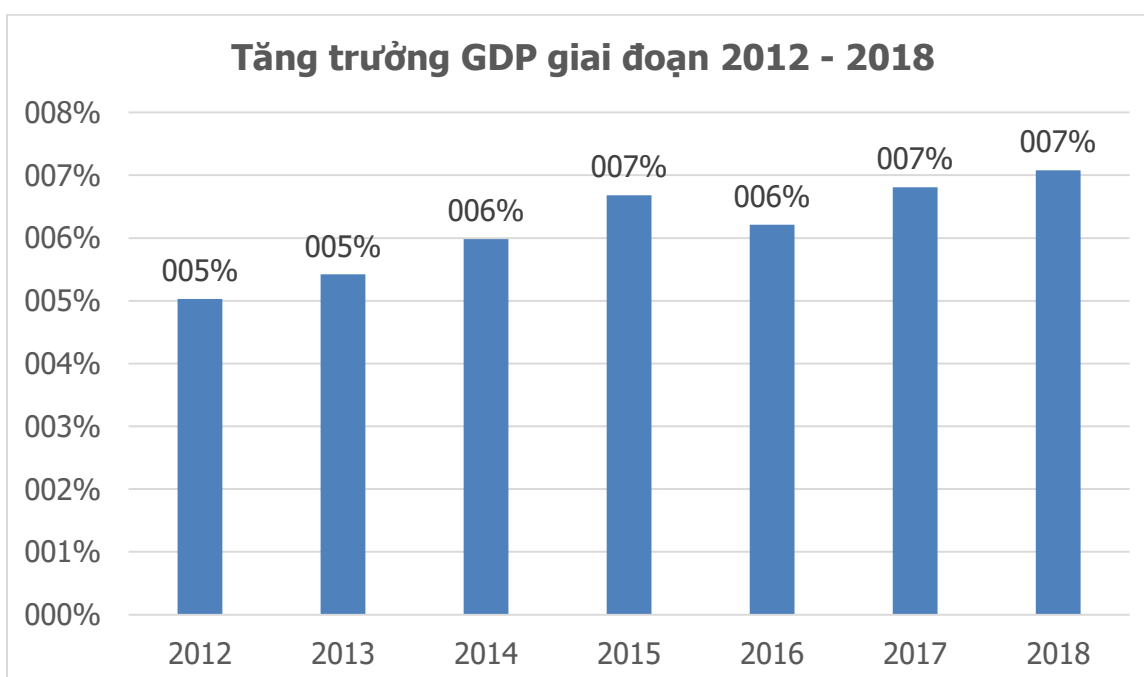


NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO KINH TẾ

Tăng trưởng kinh tế

Năm 2018, kinh tế thế giới có dấu hiệu chững lại do chịu ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Trong bối cảnh đó, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 vẫn duy trì khá tốt, GDP cả năm tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả của các giải pháp được Chính phủ ban hành, chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện.



Lạm phát

Trong năm 2018 CPI tăng 3,54%: CPI tháng 12/2018 giảm 0,25% so với tháng trước, tăng 2,98% so với tháng 12/2017. Lạm phát cơ bản tháng 12/2018 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân năm 2017. Nói tóm lại, năm vừa qua lạm phát được duy trì ở mức ổn định, do đó tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp sẽ được cải thiện hơn và có điều kiện phát triển.

RỦI RO KINH TẾ (tiếp theo)

Lãi suất

Trong năm 2018, mặt bằng lãi suất vẫn được giữ ổn định. Một số ngân hàng đã có động thái tăng lãi suất huy động nhưng mức độ tăng nhỏ, không thể hiện xu hướng tăng của thị trường. Hiện lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 4,5-7,2%; lãi suất cho vay khoảng 6-11%.

Ngày áp dụng: 28/12/2018

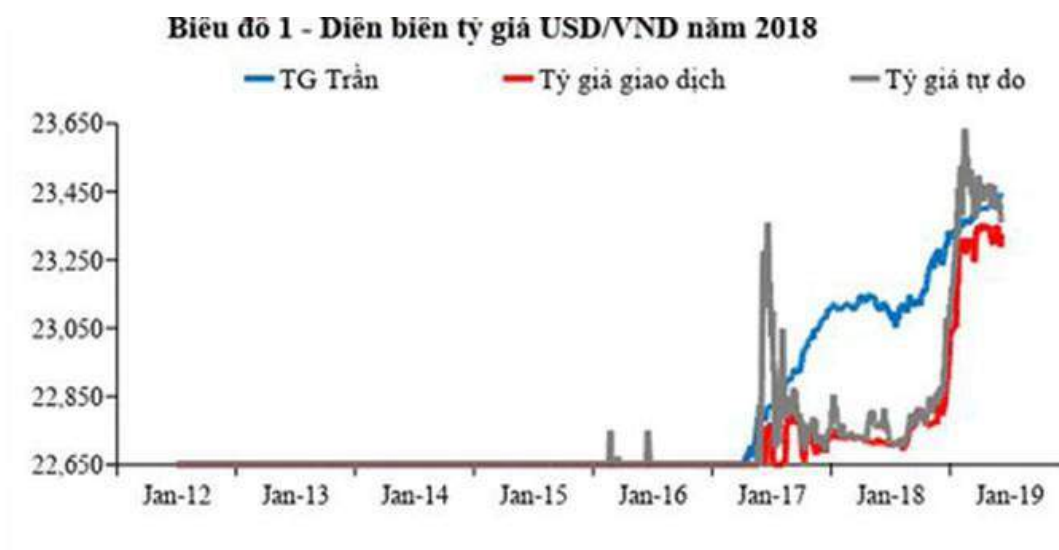
Thời hạn	Lãi suất BQ liên Ngân hàng (% năm)	Doanh số (Tỷ đồng)
Qua đêm	3,91	1.425
1 Tuần	4,16	44.447
2 Tuần	4,77	3.788
1 Tháng	4,85	2.609
3 Tháng	5,60	1.085
6 Tháng	6,20	98
9 Tháng	5,20(*)	58(*)
Ghi chú	(*) Tham chiếu ngày 07/12/2018	

Nguồn: SBV

Tỷ giá hối đoái

Tỷ giá năm vừa qua biến động khá mạnh. Cụ thể, trong năm tỷ giá trung tâm do NHNN công bố đã tăng khoảng 1,6%, tỷ giá giao dịch trên thị trường liên ngân hàng tăng khoảng 2,7% so với đầu năm. Nguyên nhân chủ yếu là do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ-Trung khiến lo ngại rủi ro chính sách tăng, giảm đà tăng trưởng của nhiều nền kinh tế châu Á, khiến các đồng tiền trong khu vực mất giá khá nhiều, trong khi đây là những đồng tiền chủ chốt trong rổ tiền tính tỷ giá trung tâm của NHNN. Bên cạnh đó, việc Ngân hàng Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) tiếp tục nâng lãi suất đồng USD thêm 4 lần trong năm khiến USD tăng giá 4,8% khiến các ngoại tệ khu vực mất giá tương ứng cũng là một yếu tố tác động tới tỷ giá. Xét về tỷ giá USD/VND, năm 2018 VND giảm 2,7% so với USD, cho thấy VND khá ổn định so với các đồng tiền trong khu vực. Điều này là nhờ sự ổn định kinh tế vĩ mô trong nước và chính sách điều hành tỷ giá linh hoạt, đồng bộ của NHNN đã giúp phần nào giảm nhẹ ảnh hưởng tiêu cực từ thế giới.

Tỷ giá hối đoái (tiếp theo)



Nguồn: Ban Kinh doanh vốn và Tiền tệ BIDV

Biến động tỷ giá năm 2018 không ảnh hưởng nhiều đến Công ty do công ty không có nợ vay bằng ngoại tệ.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Thị trường bất động sản năm 2018 cơ bản vẫn giữ được sự phát triển ổn định, các phân khúc thị trường và sản phẩm có sự tái cơ cấu hợp lý hơn. Theo CBRE Việt Nam, tính đến hết tháng 11/2018, thị trường Hà Nội có khoảng 33.000 căn hộ mới chào hàng, tăng gần 2.000 căn so với năm 2017. Còn tại TP.HCM có 32.000 căn chào bán, tăng 1.000 căn so với 2017 (chưa tính gần 10.000 căn Vingroup dự kiến mở bán cuối năm). Nhìn chung năm vừa qua các phân khúc chung cư, đất nền vẫn là những phân khúc có lượng giao dịch và lượng người tìm kiếm nhiều nhất. Bên cạnh những điểm tích cực, thị trường bất động sản Việt Nam còn nhiều tồn tại, hạn chế như lệch cung cầu, quy hoạch chưa đồng bộ, khó khăn trong công tác giải tỏa mặt bằng, khung giá đền bù, giải tỏa mặt bằng theo quy định của Nhà nước không ổn định, chủ đất đòi yêu sách, các loại thuế đất, dự phòng... ảnh hưởng nhiều đến tiến độ thi công các dự án cũng như tác động trực tiếp đến chi phí đầu tư của doanh nghiệp trong ngành.

Về ngành xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng được phát triển hài hòa, bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong nước. Theo số liệu tổng hợp, toàn ngành đã sản xuất và tiêu thụ 95 triệu tấn xi măng, tăng 12% so với 2017; sản xuất và tiêu thụ gần 705 triệu m² gạch ốp lát, tăng 5 triệu m² so với 2017; sản lượng sản xuất và tiêu thụ sứ vệ sinh đạt khoảng 16 triệu sản phẩm, tăng 10% so với 2017; trên 16 triệu m² đá ốp lát. Bên cạnh đó, ngành cũng đã tập trung phát triển các vật liệu mới, thân thiện môi trường. Nhìn chung toàn ngành xây dựng năm vừa qua có nhiều khởi sắc, tuy nhiên Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh từ các doanh nghiệp trong ngành, đòi hỏi cần có kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh, đầu tư công nghệ hợp lý để thu hút khách hàng.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một công ty cổ phần đại chúng đang giao dịch chứng khoán tại sàn giao dịch chứng khoán Upcom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Không chỉ có vậy, Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phải chịu sự quản lý ngành và tác động của các chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới... của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới Công ty. Mặc dù trong những năm qua, Việt Nam đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn khá nhiều bất cập và vẫn đang tiếp tục được điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành xây dựng và bất động sản sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn chỉnh nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

RỦI RO KHÁC

Các rủi ro khác như chiến tranh, thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh... là những rủi ro bất khả kháng, mặc dù rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty. Đây là rủi ro không thể loại trừ nhưng có thể giảm thiểu. Vì vậy, Công ty thường xuyên nắm bắt kịp thời thông tin và đảm bảo thực hiện tốt công tác phòng cháy chữa cháy...

A black and white photograph of an iceberg in the ocean. The tip of the iceberg is visible above the water, while the much larger, submerged part is below. The word "RISK!" is written in large, bold, white letters across the submerged part of the iceberg. A small boat is visible on the water to the left. The image is watermarked with "123RF" and camera icons.

RISK!

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2018

- 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh**
- 2. Tổ chức và nhân sự**
- 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**
- 4. Tình hình tài chính**
- 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết thúc năm 2018, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	% TH so với KH
Tổng sản lượng	Tr đồng	193.634	220.000	167.853	76,2%
Doanh thu	Tr đồng	198.385	218.000	179.946	82,54%
Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tr đồng	5566	5.045	3.656	72,46%
Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	3510	4.036	2.902	72%
Tỷ lệ cổ tức	%	8	8	-	-

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018

Năm 2018 tổng sản lượng công ty đạt 167853 triệu đồng, giảm 13,19% so với sản lượng năm 2017 và chỉ đạt 76,2% so với kế hoạch đề ra.

Doanh thu năm 2018 là 179.946 triệu đồng, đạt 82,54% so với kế hoạch.

Lợi nhuận trước thuế năm 2018 là 3.656 triệu đồng, đạt 72,46% so với kế hoạch đề ra trong khi lợi nhuận sau thuế chỉ đạt 72% so với kế hoạch. Nguyên nhân lợi nhuận và sản lượng đạt thấp là do trong năm 2018 khối lượng công việc không đều, việc làm không đáp ứng được yêu cầu của lực lượng lao động trong Công ty.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành

1. Ông Phạm Quang Tuyển – Giám đốc

- Ngày sinh: 22/07/1979
- Nơi sinh: Cẩm Sơn, Cẩm Phả, Quảng Ninh Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Tổ 42 - Cẩm Sơn - Cẩm Phả - Quảng Ninh.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: KS XD chuyên ngành công trình ngầm và mỏ.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2002	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai.	Nhân viên phòng TN-KCS
06/2003 - 06/2007	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai.	Nhân viên phòng kinh doanh
06/2007 - 06/2008	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai – chi nhánh Vĩnh Phúc	Phụ trách phòng kinh doanh
06/2008 - 05/2015	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Trưởng phòng Kinh doanh
26/5/2015 – 07/2016	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc phụ trách kinh tế
04/07/2016 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 32.900 cổ phần chiếm 0,82% vốn điều lệ

2. Ông Trần Thanh Hải – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 23/09/1978
- Nơi sinh: Xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Thị Trấn Hợp Hòa, Tam Dương, Vĩnh Phúc
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2000-2004	BĐH DA V2-BĐH các dự án phía nam – Tổng Công ty XD giao thông 8.	Cán bộ kỹ thuật
2004	KCS Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - CNVP	Cán bộ kỹ thuật
2005-2007	Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai – chi nhánh Vĩnh Phúc	Cán bộ kỹ thuật Xưởng Sản Xuất Chính
2008	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính
2009-2015	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính
10/2015 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 30.000 cổ phần chiếm 0,75% vốn điều lệ

3. Ông Lê Mạnh Hùng – Phó Giám đốc

- Ngày sinh: 17/06/1982
- Nơi sinh: Xã Phú Lạc, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Khu TT5 tầng Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004-2005	Xưởng Cơ điện Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	CBKT, QĐ Xưởng Cơ điện
2005-2007	Xưởng Sản xuất Chính Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Cán bộ kỹ thuật
2007-2010	Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Cán bộ kỹ thuật
2011-2013	Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó phòng

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2013-2016	Phòng Kỹ thuật sản xuất Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Trưởng phòng
03/2017 đến nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó Giám đốc
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chức vụ hiện tại: Phó Giám đốc ▪ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: TV HĐQT, TGD Cty CP Hùng Cường Group ▪ Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 12.000 cổ phần chiếm 0,3% vốn điều lệ 	

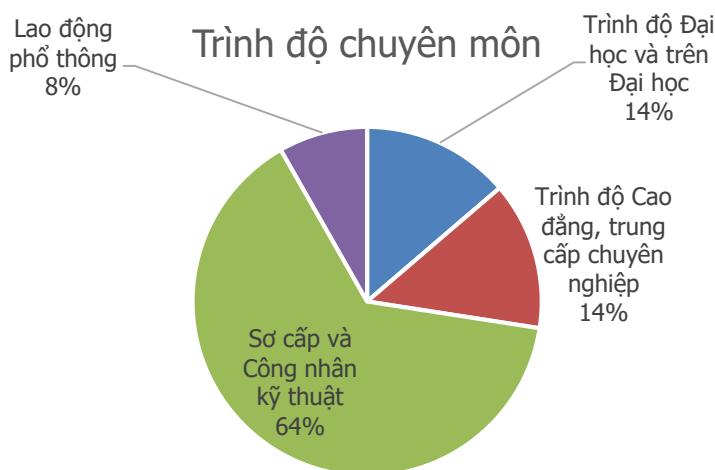
4. Bà Nguyễn Ngọc Phượng

- Ngày sinh: 20/11/1980
- Nơi sinh: Bệnh viện Hà Sơn Bình
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Đạo Tú, Tam Dương, Vĩnh Phúc
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Đại học Thương mại
- Quá trình công tác:

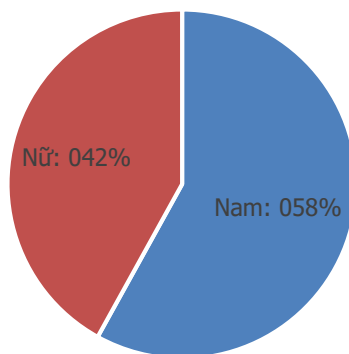
Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
2004 - 6/2008	Công ty cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai - Chi nhánh Vĩnh Phúc	Nhân viên kế toán
7/2008 - 8/2009	Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú	Nhân viên kế toán
9/2009 - 12/2011	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phó phòng Tài chính - kế toán
01/2012 – 12/2014	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Phụ trách phòng Tài chính
01/2015 – nay	Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú	Kế toán trưởng
	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Chức vụ hiện tại: Kế toán trưởng ▪ Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không ▪ Số cổ phần đang nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 24.000 cổ phần chiếm 0,60% vốn điều lệ 	

Số lượng cán bộ công nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2018, tổng số lao động của Công ty là **255** người. Cơ cấu nhân sự của Công ty như sau:



Giới tính



Chính sách với người lao động

Trong năm qua, Công ty đã điều chỉnh, ban hành bộ đơn giá giao khoán mới phù hợp với tăng trưởng chung và thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ, đãi ngộ riêng cho CBCNV, đặc biệt là công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với Công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú.. Nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động Công ty đã xây dựng "Thỏa ước lao động tập thể", quy chế tiền lương.

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ăn ca, khám sức khỏe định kỳ ...

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc.

Công ty luôn luôn chú trọng công tác cải thiện môi trường làm việc, nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động.

Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.

Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khỏe trong và ngoài nước.

Ngoài ra, Công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật XD và nghiệp vụ dạy nghề để đào tạo và cấp bằng/chứng chỉ nghề cho người lao động. Công ty luôn khuyến khích cán bộ công nhân viên tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ các ngành kỹ thuật, kinh tế xây dựng và các nghề khác mà Công ty đang có nhu cầu sử dụng.



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án đầu tư

Trong năm 2018, Công ty đã triển khai một số hạng mục đầu tư như sau:

- ❖ Đầu tư cải tiến thiết bị công trực, đầu tư, sửa chữa thiết bị trạm trộn, khuôn ván phục vụ sản xuất cũng đã hoàn thành và quyết toán.
- ❖ Đầu tư mua mới thêm một số công cụ dụng cụ như: máy hoàn thiện mặt sản phẩm, máy khoan rút lõi và một số thiết bị văn phòng, ... giúp tăng năng suất, cải thiện điều kiện làm việc.
- ❖ Đầu tư khuôn ván: công ty đã đầu tư mới 2 khuôn di động tổng chiều dài: 18,4m tại Nhịp 2, Nhịp 6; ván khuôn sàn với tổng chiều dài 102m tại Nhịp 7; bộ khuôn dầm tại Nhịp 2 với chiều dài 94m; bộ thành dầm cao 0,75m với chiều dài 78m, hệ đáy khuôn, chân cột với tổng chiều dài 126m...
- ❖ Bê tông hóa các kho thành phẩm, lợp mái Nhịp 4, Nhịp 5 và kho thép, cải tạo hàng rào, hệ thống cấp nước, bảo dưỡng thiết bị công trực, trạm trộn...



Các dự án đầu tư (tiếp theo)

- ❖ Công ty luôn quan tâm, cải thiện môi trường làm việc cho CBCNV như: bổ sung các máy lọc nước uống, hệ thống chống bụi, cải tạo nhà ăn ca, quy hoạch lại cảnh quan, khuôn viên, sắp xếp lại không gian làm việc các phòng ban khoa học, theo hướng chuyên nghiệp, ứng dụng các nhận diện thương hiệu Công ty, tạo dấu ấn XMD trong lòng CBCNV và khách hàng.



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: VNĐ

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	154.519.800.128	130.925.831.606	-15,27%
Doanh thu thuần	192.258.723.350	177.649.104.300	-7,60%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.371.363.175	3.342.492.962	-37,77%
Lợi nhuận khác	194.921.771	313.260.549	60,71%
Lợi nhuận trước thuế	5.566.284.946	3.655.753.511	-34,32%
Lợi nhuận sau thuế	3.509.947.625	2.902.010.477	-17,32%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	815	672	-17,55%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	Năm 2018
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,20	1,27
	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,81	0,97
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	Hệ số nợ/Tổng tài sản	%	65,9	60,18
	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	%	193,27	151,10
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,47	5,28
	Vòng quay tổng tài sản	Vòng	1,35	1,24
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,83	1,63
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	8,77	7,26
	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	2,27	2,22
	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	2,79	1,88

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018

Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty trong cả năm 2017 và 2018 đều trên 1, cho thấy công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn của mình. Hệ số thanh toán nhanh của công ty nhỏ hơn 1 nguyên nhân trong cơ cấu tài sản ngắn hạn của công ty thì hàng tồn kho chiếm tỷ trọng lớn.

Về chỉ tiêu cơ cấu vốn, trong năm 2018 công ty đẩy mạnh cơ cấu lại các khoản nợ, cho nên tổng nợ trên tổng tài sản và vốn chủ sở hữu đều giảm, giúp giảm bớt chi phí tài chính trong các năm sau.

Các chỉ tiêu vòng quay hàng tồn kho và vòng quay tổng tài sản năm 2018 giảm nhẹ so với năm ngoái, do đó Công ty cần đưa ra các giải pháp cải thiện hiệu hoạt động nhằm cạnh tranh với các doanh nghiệp trong ngành.

Các chỉ tiêu tỷ suất sinh lời đạt thấp và giảm so với năm ngoái do khối lượng công việc không đều gây ảnh hưởng không nhỏ tới doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số cổ phiếu ưu đãi: Không có

Số cổ phiếu phổ thông: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần

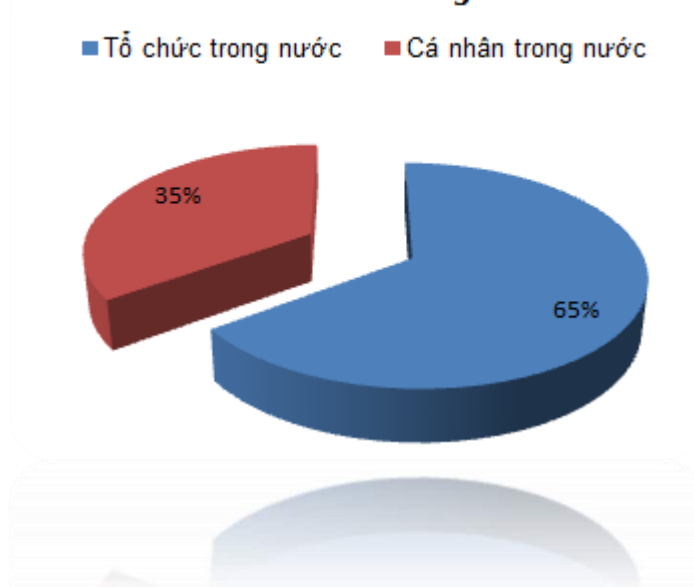
Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

TT	Tên cổ đông	31/12/2018	
		Số lượng (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty mẹ (XMC)	3.426.150	85,65%
2	Cổ đông khác (CBCNV)	573,85	14,35%
Cộng		4.000.000	100%

Cơ cấu cổ đông



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp)

Danh sách cổ đông lớn

TT	Tên cổ đông	31/12/2018	
		Số lượng (Cổ phần)	Tỷ lệ (%)
1	Công ty mẹ (XMC)	3.426.150	85,65%
Cộng		3.426.150	85,65%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Kể từ khi thành lập đến nay quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Ngày 22/07/2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 21.500.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng theo quyết định số 553/UBCK-GCN ngày 20/04/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú.

Từ 2010 đến nay, Công ty không tăng vốn điều lệ.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm Công ty không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có



BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 1. Báo cáo của Ban Giám đốc**
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị**
- 3. Báo cáo của Ban kiểm soát**

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2018, với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy chế quản lý công ty con đã giúp Ban lãnh đạo Công ty XMD nâng cao năng lực quản lý, khống chế chi phí quản lý, chi phí tài chính nằm trong kế hoạch, minh bạch trong quản lý tài chính.
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế. Bên cạnh từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí lại bộ máy sản xuất tổ, đội để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất.
- Phổ biến, hướng dẫn đưa quy trình PDCA (Plan – Do – Check – Action; (Lên kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Khắc phục) đến từng CBCNV thực hiện. Việc thực hiện quy trình trên không chỉ ở cấp độ công ty, mà phải vận hành cho từng người, từng công việc cụ thể của mỗi cán bộ để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng công việc.
- Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn trong công tác thu hồi công nợ chậm, bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, xử lý công nợ đặc biệt là những tồn đọng cũ không có phát sinh mới.
- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, nhân lực lao động trực tiếp cho ngành xây dựng đang bị cạnh tranh rất gay gắt với các ngành khác thì việc Tuyển Dụng và Giữ Người lại càng quan trọng. Để làm được việc này, chúng ta cần:
 - ✓ Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, thực hiện nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu các công việc lao động chân tay.
 - ✓ Thực hiện các chế độ hỗ trợ người lao động như: bảo hiểm, nhà ở, ăn ca, các chế độ khác đối với người lao động theo Pháp luật của nhà nước, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty.

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tập trung phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, phát huy nguồn lực con người nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra.



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2018

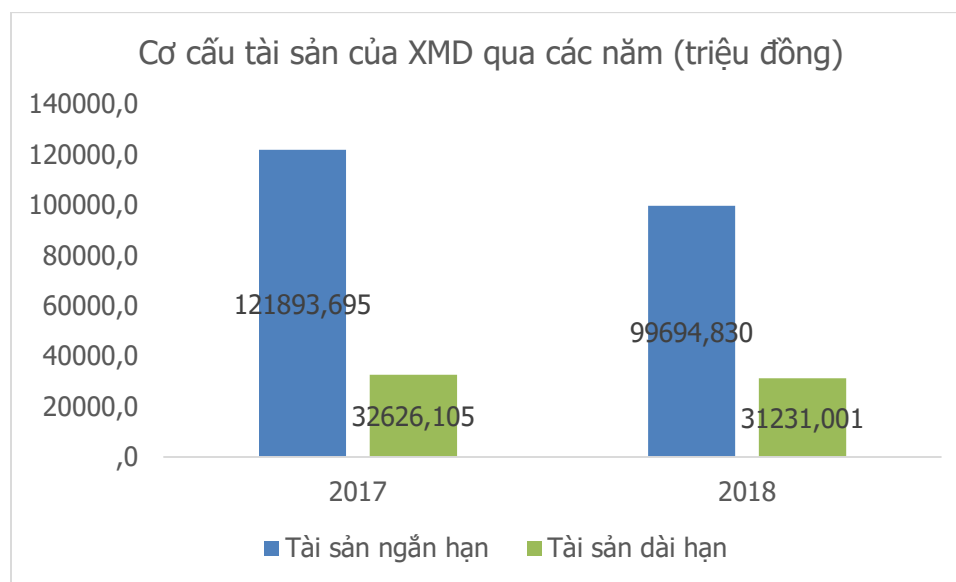
Các chỉ tiêu hợp nhất

Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018	2018/2017
Tổng doanh thu	Triệu đồng	198.385	179.946	-9,29%
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	5.566	3.656	-34,32%
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.510	2.902	-17,32%
EPS	Đồng	815	672	-17,55%
Cổ tức chi trả/vốn điều lệ	%	8%	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2018

Doanh thu năm 2018 của công giảm 9,29% so với năm 2017, bên cạnh đó lợi nhuận trước thuế và sau thuế đều giảm lần lượt là 34,32% và 17,32%. Nguyên nhân chủ yếu là do việc làm không đáp ứng được yêu cầu của lực lượng lao động trong Công ty.

Tình hình tài sản

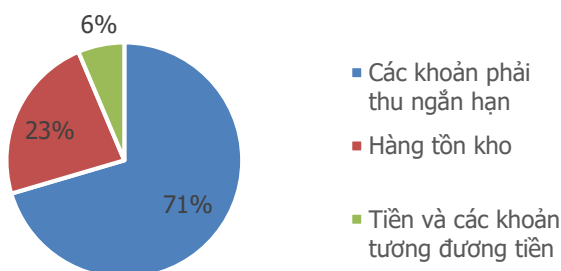


Tính đến ngày 31/12/2018 tổng giá trị tài sản đạt 130.926 triệu đồng, giảm 15,27% so với năm 2017. Tỷ trọng tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản chiếm 76,15%, tài sản ngắn hạn năm 2018 giảm 18,21% so với năm 2017.

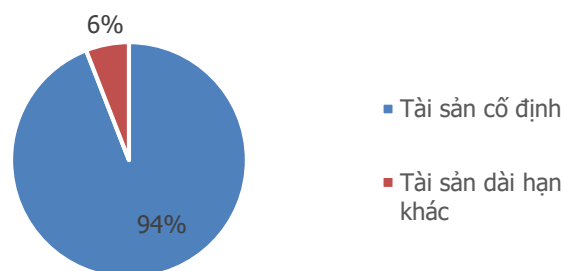
Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, các khoản phải thu chiếm tỷ trọng lớn nhất đạt 71% tiếp đến là hàng tồn kho chiếm 23%.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định là khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất, đạt 94%, còn lại là tài sản dài hạn khác chiếm 6%.

Cơ cấu tài sản ngắn hạn 2018



Cơ cấu tài sản dài hạn năm 2018



Tình hình nợ phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018		Tỷ lệ năm 2018 so với năm 2017
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	
Nợ ngắn hạn	101.531	99,71%	78.786	100,00%	77,60%
Nợ dài hạn	300	0,29%	0	0,00%	0,00%
Tổng nợ	101.831	100,00%	78.786	100,00%	77,37%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2018

Xét về cơ cấu nợ ngắn hạn – dài hạn, trong hai năm nợ ngắn hạn đều chiếm tỷ trọng lớn. Cụ thể, năm 2017 nợ ngắn hạn chiếm 99,71% tổng tài sản trong khi năm 2018 con số này lên tới 100%. Trong năm 2018 giá trị các khoản nợ ngắn hạn và dài hạn đều giảm mạnh, chỉ chiếm lần lượt 77,6% và 0% so với cùng kỳ năm ngoái.

Ban lãnh đạo công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng. Ban lãnh đạo công ty đang từng bước tái cơ cấu, giảm dần các khoản nợ, giảm gánh nặng chi phí tài chính, thường xuyên theo dõi chặt chẽ nhu cầu thanh toán hiện tại và tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay một cách hợp lý nhất. Giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của công ty.

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SXKD NĂM 2018

Những tiến bộ công ty đạt được trong năm

- Năm 2018 là năm cho thấy sự cố gắng vượt bậc của công ty trong công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH rất kịp thời, đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan ở địa phương ghi nhận, đánh giá cao. Công ty đã và đang từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, ổn định tổ chức và cân đối bổ sung lực lượng cán bộ công nhân viên cho các bộ phận, nâng cao chế độ và trách nhiệm của cán bộ quản lý. Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các phòng ban và các đơn vị sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn đồng thời phát huy được lợi thế cạnh tranh về công nghệ và nguồn nhân lực của Công ty.
- Công ty đã xây dựng và từng bước hoàn thiện chặt chẽ các quy trình sản xuất, giám sát từng bước từ khâu nhập vật tư đầu vào, lắp dựng khuôn ván, gia công cốt thép, trộn bê tông, đổ bê tông, dưỡng hộ sản phẩm đến hoàn thiện sản phẩm vv...làm cơ sở để đơn vị thi công thực hiện và cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát.
- Để nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Cty tập trung vào các sản phẩm chiến lược là thế mạnh của Công ty như: cầu kiện bê tông đúc sẵn, bê tông thương phẩm... Với định hướng trên, năm qua Công ty đã vận hành bộ máy tổ chức quản lý một cách nhịp nhàng hơn. Do đó mà năng lực máy móc thiết bị, mặt bằng sản xuất được khai thác triệt để góp phần không nhỏ vào việc tăng trưởng và phát triển của Công ty.
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của sản phẩm bê tông đúc sẵn là chất lượng đảm bảo, vượt khẩu độ lớn, giá thành hạ, thời gian thi công ngắn đó là những ưu điểm vượt trội so với biện pháp thi công truyền thống. Sản phẩm bê tông đúc sẵn đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trên thị trường.



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Phát huy những kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 vừa qua, Công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2019 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Tăng trưởng (%)	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	179.946	218.000	21,15%	
2	Lợi nhuận trước thuế	3.656	4.625	26,50%	
3	Lợi nhuận sau thuế	2.902	3.700	27,50%	
4	Cổ tức	8%	8%		

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Không có

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018

- ❖ Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2018:

Thuận lợi.

- Năm 2018, Công ty mẹ XMC đã hỗ trợ tích cực, kịp thời cho Công ty XMD từ nguồn công việc, tổ chức bộ máy hoạt động và công tác tài chính.
- Khối lượng công việc sản xuất cấu kiện DƯL, thi công xây lắp, thi công nội bộ đã được nâng lên rõ rệt, cơ bản đáp ứng được yêu cầu việc làm cho người lao động.
- Bộ máy nhân sự được tổ chức, sắp xếp hợp lý, phù hợp với năng lực sản xuất nên đã phát huy được hiệu quả và năng suất lao động.
- Hệ thống thiết bị đã được cải tạo dây truyền sản xuất tương đối đồng bộ, được bảo dưỡng tốt đáp ứng tiến độ công việc.

Khó khăn:

- Thị trường xây dựng dân dụng và công nghiệp có sự cạnh tranh khốc liệt từ những đơn vị cùng ngành nghề.
- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng cũ chậm, phần nào ảnh hưởng đến quay vòng vốn và chi phí tài chính công ty.
- Dây truyền sản xuất cần sự đồng bộ cao hơn nữa, Công ty đang có lộ trình đầu tư thay thế dần hệ thống khuôn ván, trụ neo cũ.
- Cạnh tranh thị trường lao động ngày càng gay gắt, có những thời điểm nguồn công việc ít nên ảnh hưởng đến tâm lý người lao động, gây thất thoát nguồn nhân lực.

- ❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:** (Số liệu sau kiểm toán):

CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU	Đơn vị	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện năm 2018	% TH/KH
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/3</i>
I. Tổng giá trị SXKD:	Tr. đg	220.000	167.853	76,2%
II. Tổng doanh thu:	Tr. đg	218.000	179.946	81,5%
III. Các chi phí:	Tr. đg	212.955	176.290	81,5%
1. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Tr. đg	7.200	4.494	62,1%
2. Chi phí tài chính	Tr. đg	5.668	2.680	47,3%
IV. Lợi nhuận trước thuế	Tr. đg	5.045	3.656	72,4%

V. Lợi nhuận sau thuế	Tr. đg	4.036	2.902	72%
VI. Đầu tư phát triển	Tr. đg	7.371	4.286	58,1%
VII. Lao động tiền lương				
1. Lao động SD bình quân	Người	260	240	92,3%
2. Thu nhập bình quân người/tháng	Tr. đg	7,1	7,5	105,6%

- Qua những số liệu trên có thể thấy rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm vừa qua giá trị sản lượng chưa đạt kế hoạch (đạt 76,2%). Do việc làm không đáp ứng được yêu cầu của lực lượng lao động trong Công ty.
- Tuy nhiên, năm qua cũng cho thấy những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty trong việc tích cực tìm kiếm công việc ngoài góp phần nâng giá trị sản lượng, doanh thu trong năm 2018.

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2018

❖ Sản xuất công nghiệp:

- Trong năm 2018, Công ty sản xuất, cung cấp cấu kiện cho các công trình như: Cung cấp BTTP, SEPV3, NICHIZIN, NIDEC, NISSEI, GOSEI, Dự án Bao Bì, Dự án Phố Tây Phú Quốc,... đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình, được chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao.
- Giá trị doanh thu SXCN thực hiện năm 2018 đạt 121,3 tỷ đồng, chiếm 68,2% tổng doanh thu.

❖ Tình hình thi công xây lắp:

- Chất lượng thi công xây lắp ngoài công trình luôn được đặc biệt quan tâm và được Ban lãnh đạo kiểm tra, chỉ đạo thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu chất lượng ngày càng cao của chủ đầu tư. Công tác thi công xây lắp ngoài công trường tập trung chủ yếu vào 3 lĩnh vực chính:
 - (1) Lắp dựng kết cấu;
 - (2) Lắp dựng tấm tường Acotec;
 - (3) Thi công hoàn thiện: xây bao trát ngoài, xây trát trong, ốp lát, chống thấm;
- Do được đầu tư đồng bộ hệ thống lắp tấm tường, máy móc thiết bị công cụ, dụng cụ đã nâng cao năng lực lắp dựng của Công ty, hiện Công ty có thể triển khai thi công 3 dự án cùng lúc, đáp ứng tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.
- Giá trị doanh thu thi công xây lắp thực hiện năm 2018 đạt 56,4 tỷ đồng, chiếm 32,8% tổng doanh thu.

❖ Công tác đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng:

Năm 2018, Công ty đã được HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện các hạng mục đầu tư, sửa chữa thiết bị máy móc, nhà xưởng, giúp phục vụ hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh theo lộ trình phát triển của công ty và theo định hướng HĐQT; giúp duy trì nguồn việc, đảm bảo thu nhập cho CBCNV; cải thiện điều kiện làm việc và sức khỏe người lao động; Nâng cao tính chuyên nghiệp của nhà máy công nghiệp đạt hiệu quả; cải tạo những hiện trạng không thuận lợi, ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất - điều kiện làm việc - chất lượng sản phẩm...bằng nguồn lực sẵn có để tiết kiệm chi phí tối đa.

❖ **Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:**

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001: 2015 nhằm giúp hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, hiệu quả và góp phần quản trị doanh nghiệp tốt hơn.
- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm năm 2018 đã được cải thiện hơn so với năm 2017 sản phẩm sản xuất cho các công trình của chủ đầu tư là người Nhật như SEPV3, NICHIZIN, NIDEC, NISSEI, GOSEI, được chủ đầu tư đánh giá rất tốt về chất lượng.
- Công ty đã xây dựng và đồng bộ hoàn thiện chặt chẽ các quy trình sản xuất, giám sát nội bộ từ khâu nhập vật tư đầu vào, lắp dựng khuôn ván, gia công cốt thép, trộn bê tông, đổ bê tông, dưỡng hộ sản phẩm đến hoàn thiện sản phẩm vv...làm cơ sở để đơn vị thi công thực hiện và cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát.
- Công ty đã cập nhật, duy trì áp dụng toàn bộ quy trình quản lý chất lượng, thi công của Công ty mẹ vào quá trình thi công sản xuất tại XMD giúp nâng cao chất lượng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật

❖ **Công tác quản lý, chăm lo đời sống cho người lao động:**

- Công tác tài chính mặc dù còn khó khăn nhưng công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH, giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản,... cho người lao động rất kịp thời và đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan chức năng ghi nhận, đánh giá cao. **Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán lương hết tháng 02/2019, chi trả bảo hiểm hết tháng 02/2019, hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế với Nhà nước hết tháng 02/2019.**
- Thu nhập của người lao động được cải thiện rõ rệt, năm sau cao hơn năm trước. Ngoài ra Công ty còn kịp thời khen thưởng cho CBCNV có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, có sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tổ chức tốt đời sống ăn ca, nhà ở và các phong trào thể dục thể thao, duy trì chế độ hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, LĐ nông cốt và có tay nghề cao...

❖ **Một số công tác khác:**

- Với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy chế quản lý công ty con đã giúp Ban điều hành XMD nâng cao năng lực quản lý, quản trị có hiệu quả chi phí quản lý, minh bạch trong quản lý tài chính.
- Công tác ATLĐ, VSMT năm 2018 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2017 với các biện pháp kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày, huấn luyện định kỳ hàng tháng, tổng kết

thưởng phạt hàng quý. Cùng với việc tăng cường kiểm tra và từng bước **xây dựng, áp dụng quy trình 5S** trong nhà máy đã đem lại không gian ngăn nắp, sạch sẽ trong các xưởng sản xuất.

- Hoàn thiện xong hồ sơ pháp lý về chế độ BHXH, tiền lương áp dụng thực hiện từ 01/01/2019 theo quy định của Chính phủ.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT. Tổ chức triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Giám đốc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty. Báo cáo hàng Quý được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT.
- Giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó giám đốc, trưởng phòng, ban và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc.
- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát ngay từ Ban điều hành và quản lý cấp trung.
- Tổ chức thực hiện đúng theo các quy trình, quy chế quản trị nội bộ, triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động.

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị xác định những mục tiêu thực hiện cho Ban điều hành và thống nhất các giải pháp như sau:

1. Mục tiêu:

- Xây dựng Công ty XMD vững mạnh, hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp có tâm, đủ tầm, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019:

Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019
1. Tổng giá trị SXKD:	Tr. đg	220.000
2. Tổng doanh thu:	Tr. đg	218.000
3. Tổng lợi nhuận trước thuế:	Tr. đg	4.625
4. Lợi nhuận sau thuế:	Tr. đg	3.700
5. Tỷ lệ cổ tức:	%	8,0%
6. Lao động sử dụng bình quân:	Người	270
7. Thu nhập bình quân/người	Tr. Đg	7,9

3. Hội đồng quản trị định hướng một số giải pháp thực hiện cho năm 2019 như sau:

❖ **Công tác phát triển nguồn nhân lực:**

- Xây dựng nhân lực là mục tiêu quan trọng hàng đầu của XMD để đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019. Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ **Tuyển dụng - Sử dụng - Giữ người lao động**... Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nhân lực trực tiếp cho ngành xây dựng đang gặp khó khăn trong quá trình tuyển dụng thì việc giữ chân người lao động lại càng quan trọng.
- Trong năm 2019, Ban điều hành tiếp tục nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra. Điều phối nhân lực phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh, tăng cường, hỗ trợ nhân lực có trình độ, chuyên môn trong Nhà máy để điều động đáp ứng cho khối công trường.
- Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật về chính sách bảo hiểm xã hội, thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty. Xây dựng, điều chỉnh đơn giá giao khoán theo sản lượng bê tông thực tế sản xuất hàng tháng làm căn cứ tính lương

cho các đơn vị. Đơn giá giao khoán dựa theo định mức chi phí quản lý doanh nghiệp do Công ty mẹ ban hành.

❖ **Hoạt động sản xuất, kinh doanh:**

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép DƯL tiên chế. Bên cạnh đó nâng cao năng lực lắp dựng các công trình để tăng giá trị sản lượng, doanh thu, tăng hiệu quả quản lý chi phí doanh nghiệp.
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí sản xuất cho tổ, đội hợp lý để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất. Tiếp tục triển khai công việc lắp dựng tấm tường đi vào hoạt động chuyên nghiệp.
- Tăng cường tính chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm ngoài các công việc Công ty mẹ giao. Tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, ủng hộ các nguồn lực của Công ty mẹ đối với Công ty con trong việc tìm kiếm công việc ngoài.
- Tiết giảm chi phí hơn nữa để nâng cao tính cạnh tranh đem lại lợi nhuận tốt.
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán.

❖ **Hoạt động đầu tư:**

- Công ty tiếp tục đầu tư, để phục vụ sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm với tổng mức vốn đầu tư dự kiến khoảng 2 tỷ đồng.

❖ **Chất lượng sản phẩm:**

- Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật, duy trì, cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiêm túc thực hiện quy trình đánh giá chất lượng.
- Nâng cao năng lực của cán bộ kỹ thuật, gắn chất lượng sản phẩm với trách nhiệm của mỗi cán bộ kỹ thuật phòng ban và xưởng sản xuất.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải tiến, ứng dụng, học hỏi các đơn vị trong hệ thống về mặt kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.
- Chất lượng con người là nhân tố quyết định chất lượng sản phẩm. Cho nên Công ty tiếp tục duy trì quy chế khoán lương theo vị trí chức danh công việc, theo phân loại CBCNV và có sự đánh giá chất lượng công việc theo kết quả hoàn thành, với các tiêu chí đánh giá rõ ràng sẽ là công cụ nâng cao năng suất, chất lượng con người, đáp ứng mọi yêu cầu của công việc.

❖ **Công tác tài chính, quản lý chi phí:**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chi phí để tăng lợi nhuận cho từng dự án tham gia, tiết giảm chi phí, tránh lãng phí vật tư, vật liệu.
- Bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời.
- Cân đối các nguồn lực về tài chính và sử dụng vốn, đặc biệt là cân đối các dòng tiền phục vụ thi công ngoài công trường. Huy động các nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2019.

❖ **Công tác an toàn và bảo hộ lao động:**

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến thường xuyên và rộng rãi nội quy, quy chế về ATLĐ và PCCN cho CBCNV trong toàn Công ty và ngoài công trường. Tiếp tục duy trì thực hiện quy trình quản lý 5S trong nhà máy.
- Duy trì đào tạo, huấn luyện cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về ATVSLĐ - PCCN hiện hành.
- Trang bị đầy đủ bảo hộ và các thiết bị ATVSLĐ, PCCN phù hợp với từng loại hình công việc, từng công đoạn sản xuất.
- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác ATVSLĐ và PCCN tại công ty và các công trường.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Mai Văn Định	Trưởng ban
2	Đỗ Thị Vân	Thành Viên
3	Nguyễn Thị Nhung	Thành Viên

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty.

- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp.

- Đại diện Ban kiểm soát kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc.

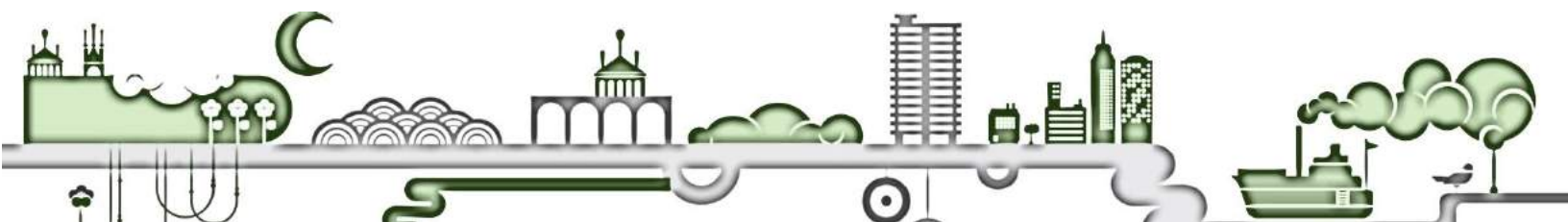
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản Pháp luật có liên quan.

- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán và ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính.



BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 1. Trách nhiệm với người lao động**
- 2. Trách nhiệm với môi trường**
- 3. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội**
- 4. Trách nhiệm với nhà đầu tư**



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trặng đường phát triển trong suốt thời gian vừa qua của Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú không thể không nói đến vai trò tối quan trọng của nguồn lực toàn công ty. Ban lãnh đạo, đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban điều hành rất quan tâm, chú trọng đến CBCNV – người lao động. Ngoài việc chăm lo giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, lãnh đạo công ty còn đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài, đặc biệt là công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú...

Cụ thể, trong năm 2018, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã thực hiện các công tác, chế độ chính sách cho người lao động như:

- ❖ Đảm bảo thanh toán đầy đủ tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT đúng, đủ, kịp thời; Thực hiện chế độ thai sản, nghỉ dưỡng sức đầy đủ.
- ❖ Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
- ❖ Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.
- ❖ Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.
- ❖ Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khoẻ trong và ngoài nước.
- ❖ Ngoài ra công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xây Dựng và Nghiệp vụ dạy nghề đào tạo và cấp bằng/chứng chỉ nghề cho người lao động. Khuyến khích CBCNV tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

ĐÀO TẠO LỚP CỐT THÉP – HÀN, VẬN HÀNH MÁY XÂY DỰNG TẠI TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

53

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ TẠI HỌC VIỆN AMC

2

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

ĐÀO TẠO BỒI DƯỠNG KIẾN THỨC, KỸ NĂNG NÂNG CAO NĂNG LỰC PHÁP LUẬT VỀ LUẬT AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG TẠI TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH

VĨNH PHÚC

2

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

THAM GIA ĐÀO TẠO CEO – GIÁM ĐỐC TOÀN DIỆN TẠI TRƯỜNG DOANH NHÂN PTI

1

CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường tới sự sống của trái đất. Trong quá trình sản xuất công ty không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn chú trọng đến vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan, không gian sạch sẽ hướng tới hình ảnh một công ty phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động.

Tác động đến môi trường: công tác sản xuất cấu kiện bê tông, thi công tại các công trình xây dựng...

- Bụi: Bụi phát tán vào không khí;
- Tiếng ồn: Ô nhiễm tiếng ồn gây ra bởi các phương tiện thi công;
- Nước thải: Nước thải từ sinh hoạt, từ quá trình sản xuất có thể gây ô nhiễm môi trường;
- Chất thải rắn: Các chất thải rắn thải ra môi trường xung quanh.

Biện pháp khắc phục:

- Bụi: Bụi tại xưởng sản xuất khắc phục bằng cách sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo, hút bụi cục bộ trực tiếp từ chỗ bụi được tạo ra. Dùng các công cụ bảo hộ lao động trong quá trình sản xuất. Tránh tập kết vật tư vào cùng một thời điểm: Khi chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất phát sinh nhiều bụi phải phủ kín để hạn chế bụi.
- Tiếng ồn: Phải có kế hoạch sản xuất, thi công hợp lý các thiết bị gây ồn. Khi sản xuất, thi công phải điều chỉnh sự cân bằng của máy để làm giảm lực quán tính gây ra tiếng ồn, ở các máy có sự rung động bề mặt, có bao phủ máy bằng một loại vật liệu làm giảm rung động: như tấm dạ tấm bitum, cao su, chất dẻo.
- Nước thải: Nạo vét bùn lắng sau khi sản xuất, thi công xong. Vệ sinh sạch sẽ nhà xưởng, khu vệ sinh cho công nhân viên.
- Chất thải rắn: Các loại chất thải rắn phát sinh như: xi măng, bê tông, sắt, cát...là loại chất thải không nguy hại, được thu gom triệt để đổ vào nơi quy định, có thể tái sử dụng. Chất thải sinh hoạt được thu gom và giao cho Công ty dịch vụ môi trường xử lý.

Ngoài ra trong quá trình sản xuất Công ty luôn đảm bảo tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên.

Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức cho toàn thể nhân viên thông qua việc đào tạo kiến thức, quy định luật pháp về bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất.

Với những nỗ lực trong suốt thời gian qua, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú chưa vi phạm bất kỳ quy định nào liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường. Công ty cam kết sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và cán bộ nhân viên trong công ty một cách bền vững nhất.



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình...tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội lớn mà Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã làm được.

Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội. Hàng năm, công ty luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống...cùng góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn.

TRÁCH NHIỆM NHÀ ĐẦU TƯ

Là một doanh nghiệp đã tham gia thị trường chứng khoán, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư. Ban lãnh đạo Công ty luôn công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch, truyền tải thông tin tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục " Quan hệ cổ đông" trên website của Công ty và qua kênh thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội.

Bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty luôn cập nhật các văn bản mới nhất về Quản trị công ty, công bố thông tin đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông của Công ty cũng như các nhà đầu tư quan tâm tới Công ty.





QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Đức Ứng	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Trần Trọng Diên	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Cao Thắng	Thành viên

CÁC TIÊU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua chương trình, nội dung, Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
Chủ tịch HĐQT	7	100%	
Ủy viên HĐQT	6	100%	
Ủy viên HĐQT	6	100%	

Trong năm 2018, HĐQT đã thực hiện thành công các cuộc họp, đã thảo luận và đưa ra các Nghị quyết. Cụ thể:

STT	Ngày	Nội dung
1	19/04/2018	Nghị quyết triển khai nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2018; thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh Quyết định tạm thời giao kiêm nhiệm thư ký HĐQT Công ty Quyết định phân phối lợi nhuận năm 2017
2	20/04/2018	Nghị quyết vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp đảm bảo tại NH BIDV – CNVP
3	25/04/2018	Nghị quyết thông qua việc vay vốn tại NH VCB - CNVP

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HĐQT CÓ CHỨNG CHỈ VỀ ĐÀO TẠO QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị có 01 thành viên đã có chứng chỉ qua đào tạo quản trị Công ty là Ông Trần Trọng Diên

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Mức thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, cụ thể:

- ❖ Thù lao cho HĐQT năm 2018:
 - Chủ tịch HĐQT : 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên HĐQT : 3.000.000 đồng/người/tháng
- ❖ Thù lao Ban Kiểm soát năm 2018:
 - Trưởng BKS : 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên BKS : 2.000.000 đồng/người/tháng

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tham gia thị trường chứng khoán từ năm 2018, Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán
2. Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

đã được kiểm toán

MỤC LỤC

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	5 – 34
Bảng cân đối kế toán	5 – 7
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	8
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	9 – 10
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính	11 – 34

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018 đã được kiểm toán bởi các kiểm toán viên độc lập.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1903000500 cấp ngày 11 tháng 6 năm 2008. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp các Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và thay đổi từ lần thứ nhất đến lần thứ 08 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất chuyển sang hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2500302820 ngày 03 tháng 7 năm 2009.

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại bao gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng quản trị trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Nguyễn Đức Ứng	Chủ tịch
Ông Trần Trọng Diên	Ủy viên
Ông Nguyễn Cao Thắng	Ủy viên

BAN GIÁM ĐỐC VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG

Các thành viên của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng trong năm và đến thời điểm lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Quang Tuyền	Giám đốc
Ông Trần Thanh Hải	Phó Giám đốc
Ông Lê Mạnh Hùng	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Ngọc Phượng	Kế toán trưởng

KIỂM TOÁN VIÊN

Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2018.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

- Lập Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Phạm Quang Tuyến

**TM. Ban Giám đốc
Giám đốc**



Số: 41./2019/BCKT-AASCN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú, được lập ngày 06 tháng 3 năm 2019, từ trang 05 đến trang 34, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn
Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt**

Phó Giám đốc



Mai Văn Công

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2920-2019-152-1

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Kiểm toán viên

Nguyễn Hải Linh

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3407-2016-152-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		99.694.830.214	121.893.694.676
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110		6.349.798.429	2.630.714.330
1.	Tiền	111	V.01	6.349.798.429	2.630.714.330
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1.	Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2.	Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3.	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		70.224.745.403	79.745.649.109
1.	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.02	68.888.094.903	80.812.965.397
2.	Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.03	155.750.000	77.500.000
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.04	1.500.000.000	-
6.	Phải thu ngắn hạn khác	136	V.05	1.646.974.992	1.641.974.992
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.06	(1.966.074.492)	(2.786.791.280)
8.	Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140	V.07	23.120.286.382	39.517.331.237
1.	Hàng tồn kho	141		23.120.286.382	39.517.331.237
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		-	-
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B.	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		31.231.001.392	32.626.105.452
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3.	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4.	Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5.	Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6.	Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		29.381.794.884	26.937.572.972
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.09	28.991.929.117	26.409.683.037
	- Nguyên giá	222		78.624.143.745	72.250.033.077
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(49.632.214.628)	(45.840.350.040)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	389.865.767	527.889.935
	- Nguyên giá	228		709.520.793	709.520.793
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(319.655.026)	(181.630.858)
III.	Bất động sản đầu tư	230		-	-
1.	Nguyên giá	231		-	-
2.	Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV.	Tài sản dở dang dài hạn	240	V.08	-	4.106.920.841
1.	Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	4.106.920.841
V.	Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI.	Tài sản dài hạn khác	260		1.849.206.508	1.581.611.639
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	1.849.206.508	1.581.611.639
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		130.925.831.606	154.519.800.128

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C.	NỢ PHẢI TRẢ	300		78.785.615.758	101.830.806.554
I.	Nợ ngắn hạn	310		78.785.615.758	101.530.806.554
1.	Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	35.477.595.012	29.869.425.876
2.	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	5.792.990.649	19.568.662.454
3.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.473.293.127	2.841.678.602
4.	Phải trả người lao động	314		6.164.460.722	4.037.967.772
5.	Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	55.000.000	50.000.000
9.	Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17	1.857.868.543	2.987.607.237
10.	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	26.604.066.582	40.931.211.693
12.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		360.341.123	1.244.252.920
II.	Nợ dài hạn	330		-	300.000.000
8.	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	-	300.000.000
D.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		52.140.215.848	52.688.993.574
I.	Vốn chủ sở hữu	410	V.18	52.140.215.848	52.688.993.574
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	411		40.000.000.000	40.000.000.000
	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		40.000.000.000	40.000.000.000
	- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412		3.634.000.000	3.634.000.000
8.	Quỹ đầu tư phát triển	418		5.604.205.371	5.604.205.371
11.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		2.902.010.477	3.450.788.203
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		-	(59.159.422)
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	421b		2.902.010.477	3.509.947.625
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		130.925.831.606	154.519.800.128

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đỗ Thị Vân

Nguyễn Ngọc Phượng

Phạm Quang Tuyền

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.01	177.672.303.890	192.258.723.350
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.02	23.199.590	-
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		177.649.104.300	192.258.723.350
4.	Giá vốn hàng bán	11	VI.03	165.296.703.967	177.229.176.733
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.352.400.333	15.029.546.617
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	1.920.929.823	1.868.195.819
7.	Chi phí tài chính	22	VI.05	2.680.468.059	2.481.975.517
	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		2.673.251.949	2.463.709.373
8.	Chi phí bán hàng	25	VI.08	3.755.959.499	2.508.804.953
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.08	4.494.409.636	6.535.598.791
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.342.492.962	5.371.363.175
11.	Thu nhập khác	31	VI.06	375.850.600	4.257.932.497
12.	Chi phí khác	32	VI.07	62.590.051	4.063.010.726
13.	Lợi nhuận khác	40		313.260.549	194.921.771
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.655.753.511	5.566.284.946
15.	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.09	753.743.034	2.056.337.321
16.	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17.	Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		2.902.010.477	3.509.947.625
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.10	672	815
19.	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	V.11	672	815

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng




Đỗ Thị Vân

Nguyễn Ngọc Phượng



Phạm Quang Tuyến

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
 (Theo phương pháp gián tiếp)
 Năm 2018

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1.	<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		3.655.753.511	5.566.284.946
2.	<i>Điều chỉnh cho các khoản</i>				
-	Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT	02		3.929.888.756	4.260.925.923
-	Các khoản dự phòng	03		(820.716.788)	58.155.500
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(15.626.649)	(1.097.173.936)
-	Chi phí lãi vay	06		2.673.251.949	2.463.709.373
-	Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3.	<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		9.422.550.779	11.251.901.806
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		11.841.620.494	(26.858.920.099)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		16.397.044.855	(14.182.801.893)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11		(5.948.787.859)	25.851.097.856
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(267.594.869)	810.033.990
-	Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh			-	-
-	Tiền lãi vay đã trả	14		(2.673.251.949)	(2.463.709.373)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(2.354.555.063)	(606.140.783)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.134.700.000)	(464.500.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		25.282.326.388	(6.663.038.496)
II.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
-	Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(2.267.189.827)	(6.314.226.926)
-	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	468.181.818
-	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.500.000.000)	-
-	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	10.750.000.000
-	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
-	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
-	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		15.626.649	628.992.118
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.751.563.178)	5.532.947.010

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III.	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1.	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2.	Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3.	Tiền thu từ đi vay	33		114.739.967.959	153.230.274.303
4.	Tiền trả nợ gốc vay	34		(129.367.113.070)	(155.751.131.286)
5.	Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35		-	-
6.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(3.184.534.000)	(3.158.086.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(17.811.679.111)	(5.678.942.983)
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		3.719.084.099	(6.809.034.469)
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		2.630.714.330	9.439.748.799
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	70		6.349.798.429	2.630.714.330

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc





Đỗ Thị Vân

Nguyễn Ngọc Phượng

Phạm Quang Tuyến

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

01. Hình thức sở hữu vốn

Là Công ty Cổ phần.

02. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất cấu kiện bê tông và xây lắp.

03. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty trong năm hiện tại gồm:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

04. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

01. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc tại ngày 31 tháng 12 hàng năm.

02. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài Chính, các chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thực hiện kèm theo.

02. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Báo cáo tài chính được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

01. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền

Các khoản tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng.

02. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

03. Các khoản nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản: nợ phải thu quá hạn thanh toán ghi trong hợp đồng kinh tế và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi. Trong đó,

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

việc trích lập dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán được căn cứ vào thời gian trả nợ gốc theo hợp đồng mua bán ban đầu, không tính đến việc gia hạn nợ giữa các bên và nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng khách nợ đã lâm vào tình trạng phá sản hoặc đang làm thủ tục giải thể, mất tích, bỏ trốn.

04. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

05. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Nguyên tắc ghi nhận TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao TSCĐ hữu hình, TSCĐ vô hình

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 20 năm
- Máy móc, thiết bị	05 – 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 06 năm
- Phần mềm quản lý nhân sự	03 năm
- Phần mềm điều hành sản xuất	05 năm
- Phần mềm kế toán	03 năm

06. Nguyên tắc ghi nhận chi phí trả trước

Các chi phí đã phát sinh liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các kỳ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ kế toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để lựa chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

07. Nguyên tắc ghi nhận nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản nợ phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

08. Nguyên tắc ghi nhận vay

Các khoản vay được theo dõi theo từng đối tượng cho vay, từng khế ước vay nợ và kỳ hạn phải trả của các khoản vay.

09. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

10. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu bán hàng được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được theo nguyên tắc kế toán dồn tích. Các khoản nhận trước của khách hàng không được ghi nhận là doanh thu trong năm.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (02) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

11. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong năm là hàng bán bị trả lại.

Khoản hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh. Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh các khoản giảm trừ doanh thu thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc: nếu phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước), và nếu phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

12. Nguyên tắc ghi nhận giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh trị giá giá thành thực hiện của sản phẩm sản xuất, xây lắp bán trong năm.

Giá vốn hàng bán được ghi nhận phù hợp với Doanh thu đã phát sinh bao gồm cả việc trích trước chi phí vào giá vốn hàng bán.

13. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính là chi phí đi vay vốn và chi phí tài chính khác.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

14. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

01. Tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
- Tiền mặt	4.009.588.639	290.815.326
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.340.209.790	2.339.899.004
Cộng	<u>6.349.798.429</u>	<u>2.630.714.330</u>

02. Phải thu của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
a. Phải thu của khách hàng ngắn hạn	<u>68.888.094.903</u>	<u>80.812.965.397</u>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	66.487.044.973	75.849.772.139
- Phải thu ngắn hạn của khách hàng khác	2.401.049.930	4.963.193.258
Cộng	<u>68.888.094.903</u>	<u>80.812.965.397</u>

b. Phải thu của khách hàng là các bên liên quan

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu của khách hàng ngắn hạn	67.044.050.343	78.396.568.265
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	66.487.044.973	75.849.772.139
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai - Chi nhánh Miền Nam	421.849.604	-
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	135.155.766	-
+ Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	-	2.546.796.126
Cộng	<u>67.044.050.343</u>	<u>78.396.568.265</u>

03. Trả trước cho người bán

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho người bán ngắn hạn	<u>155.750.000</u>	<u>77.500.000</u>
- Công ty Cổ phần đầu tư và XD Polytec Việt Nam	75.500.000	-
- Trả trước cho người bán ngắn hạn khác	80.250.000	77.500.000
Cộng	<u>155.750.000</u>	<u>77.500.000</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Phải thu về cho vay

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Ngắn hạn				
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai (*)	1.500.000.000	-	-	-
Cộng	1.500.000.000			

(*) Theo hợp đồng vay vốn số 01/2018/XML-XMD ngày 21 tháng 12 năm 2018. Thời hạn vay là 01 tháng, lãi suất lấy theo lãi suất bình quân của các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt – Chi nhánh Vĩnh Phúc.

05. Phải thu khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu ngắn hạn khác				
- Tạm ứng	1.646.974.992	-	1.641.974.992	-
Cộng	1.646.974.992		1.641.974.992	

06. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
- UBND Xã Thủy Xuân Tiên - Chương Mỹ - Hà Nội	254.730.000	127.365.000	254.730.000	127.365.000
- Ông Nguyễn Thanh Sơn	1.641.974.992	-	1.641.974.992	-
- Tổng Công ty Cổ phần Xuất Nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	-	-	1.673.185.966	852.469.178
- Các đối tượng khác	203.944.000	7.209.500	203.944.000	7.209.500
Cộng	2.100.648.992	134.574.500	3.773.834.958	987.043.678

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

07. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
- Nguyên liệu, vật liệu	13.088.467.051	-	12.083.689.820	-
- Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.203.209.533	-	15.995.203.119	-
- Thành phẩm	6.828.609.798	-	11.438.438.298	-
Cộng	23.120.286.382	-	39.517.331.237	-

08. Tài sản dở dang dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Chi phí XD CB dở dang</i>	-	4.106.920.841
- Dự án đầu tư cải tạo nâng cao năng lực sản xuất Công ty - giai đoạn 3	-	2.503.807.847
- Đầu tư nâng cấp nhà ăn ca phục vụ đời sống người lao động	-	250.609.244
- Cải tiến thiết bị công trực phục vụ sản xuất	-	125.427.888
- Cải tạo hệ thống trạm trộn phục vụ sản xuất	-	104.500.000
- Đầu tư cải tạo hệ thống ván khuôn phục vụ sản xuất	-	1.122.575.862
Cộng	-	4.106.920.841

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

09. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
I. Nguyên giá					
Số dư đầu năm	41.495.814.524	27.296.175.937	2.546.095.358	911.947.258	72.250.033.077
- Mua trong năm	-	236.660.000	-	-	236.660.000
- Đầu tư XDCB hoàn thành	3.881.532.617	2.255.918.051	-	-	6.137.450.668
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	45.377.347.141	29.788.753.988	2.546.095.358	911.947.258	78.624.143.745
II. Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	24.240.570.382	19.626.226.521	1.117.649.182	855.903.955	45.840.350.040
- Khấu hao trong năm	2.186.078.105	1.344.567.615	231.978.864	29.240.004	3.791.864.588
- Chuyển sang bất động sản đầu tư	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm	26.426.648.487	20.970.794.136	1.349.628.046	885.143.959	49.632.214.628
III. Giá trị còn lại					
1. Tại ngày đầu năm	17.255.244.142	7.669.949.416	1.428.446.176	56.043.303	26.409.683.037
2. Tại ngày cuối năm	18.950.698.654	8.817.959.852	1.196.467.312	26.803.299	28.991.929.117

Nguyên giá tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 31.199.554.417 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

10. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Phần mềm nhân sự	Phần mềm điều hành sản xuất	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>60.900.000</i>	<i>588.620.793</i>	<i>60.000.000</i>	<i>709.520.793</i>
- Mua trong năm	-	-	-	-
- Tặng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>60.900.000</i>	<i>588.620.793</i>	<i>60.000.000</i>	<i>709.520.793</i>
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
<i>Số dư đầu năm</i>	<i>109.140</i>	<i>121.521.718</i>	<i>60.000.000</i>	<i>181.630.858</i>
- Khấu hao trong năm	20.300.004	117.724.164	-	138.024.168
- Tặng khác	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-
- Giảm khác	-	-	-	-
<i>Số dư cuối năm</i>	<i>20.409.144</i>	<i>239.245.882</i>	<i>60.000.000</i>	<i>319.655.026</i>
III. Giá trị còn lại				
<i>1. Tại ngày đầu năm</i>	<i>60.790.860</i>	<i>467.099.075</i>	-	<i>527.889.935</i>
<i>2. Tại ngày cuối năm</i>	<i>40.490.856</i>	<i>349.374.911</i>	-	<i>389.865.767</i>

11. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí trả trước dài hạn	1.849.206.508	1.581.611.639
- Giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng chờ phân bổ	136.722.205	195.840.346
- Chi phí sửa chữa tài sản cố định	174.857.568	222.727.999
- Chi phí gia công ván khuôn	1.504.496.704	1.112.967.747
- Chi phí khác	33.130.031	50.075.547
Cộng	1.849.206.508	1.581.611.639

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tữ, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
12. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn						
a. Vay ngắn hạn	40.931.211.693	40.931.211.693	115.039.967.959	129.367.113.070	26.604.066.582	26.604.066.582
- <i>Vay ngân hàng</i>	<i>40.631.211.693</i>	<i>40.631.211.693</i>	<i>114.739.967.959</i>	<i>129.067.113.070</i>	<i>26.304.066.582</i>	<i>26.304.066.582</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(a)	13.894.505.577	13.894.505.577	54.706.365.805	57.667.113.070	10.933.758.312	10.933.758.312
+ Ngân hàng TMCP Đầu tư phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(b)	9.236.706.116	9.236.706.116	27.133.602.154	30.000.000.000	6.370.308.270	6.370.308.270
+ Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt Bank - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(c)	17.500.000.000	17.500.000.000	32.900.000.000	41.400.000.000	9.000.000.000	9.000.000.000
- <i>Vay dài hạn đến hạn trả</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(d)	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000	300.000.000
b. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-	-
Từ 1 năm đến 5 năm	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-	-
- <i>Vay ngân hàng</i>	<i>300.000.000</i>	<i>300.000.000</i>	<i>-</i>	<i>300.000.000</i>	<i>-</i>	<i>-</i>
+ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc ^(d)	300.000.000	300.000.000	-	300.000.000	-	-
Cộng	41.231.211.693	41.231.211.693	115.039.967.959	129.667.113.070	26.604.066.582	26.604.066.582

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(a): Là khoản vay ngắn hạn theo hợp đồng cho vay theo hạn mức số 18/DN-ĐB/NHHM/020 ngày 06 tháng 06 năm 2018 với kỳ hạn 12 tháng, lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE416800 bao gồm quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền trên đất tại Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, một số máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải của công ty.

(b): Là khoản vay theo hợp đồng tín dụng số 01/2018/362395/HĐTD ngày 15 tháng 5 năm 2018 với kỳ hạn 12 tháng, lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Mục đích bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh mở thư tín dụng L/C (nếu có). Khoản vay này được đảm bảo bằng công trực hai đầm Q=7,5 tấn, hệ thống đường điện, hệ thống đường ray, xưởng sản xuất cấu kiện bê tông 1 và các thiết bị đi kèm, trạm trộn bê tông công suất 90 m³/h, phân mở rộng xưởng cấu kiện 2 và xe xúc nhãn hiệu Liugong của công ty tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

(c): Khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số HĐTD3902017369 ngày 10 tháng 10 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh, phục vụ sản xuất kinh doanh. Lãi suất được quy định trong từng khế ước nhận nợ. Khoản vay này được Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai bảo lãnh theo Cam kết bảo lãnh số 04/2018/CK/XMC-TCKT ngày 29 tháng 6 năm 2018.

(d): Khoản vay theo hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư số 17/DN-ĐB/DTDA040 để đầu tư mua xe ô tô Fortuner G. Thời hạn vay là 24 tháng, lãi suất cho vay cố định 7.6%/năm trong 1 năm đầu và lãi suất năm thứ 2 bằng lãi suất tiền gửi tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - CN Vĩnh Phúc + margin là 3.0%. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản là xe ô tô Fortuner G 07 chỗ ngồi, biển số đăng ký 88A-171.48.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Phải trả người bán

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a. Phải trả người bán ngắn hạn</i>				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	35.477.595.012	35.477.595.012	29.869.425.876	29.869.425.876
- Công ty TNHH Trung Hoàng Phát	20.745.802.221	20.745.802.221	15.901.883.914	15.901.883.914
- Phải trả ngắn hạn cho các người bán khác	10.214.039.395	10.214.039.395	10.771.843.547	10.771.843.547
	4.517.753.396	4.517.753.396	3.195.698.415	3.195.698.415
Cộng	35.477.595.012	35.477.595.012	29.869.425.876	29.869.425.876
<i>b. Phải trả người bán ngắn hạn là các bên liên quan</i>				
Phải trả người bán ngắn hạn				
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	20.745.802.221	20.745.802.221	15.901.883.914	15.901.883.914
+ Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	72.820.000	72.820.000	13.044.240	13.044.240
+ Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	-	-	29.995.477	29.995.477
+ Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	2.095.620.449	2.095.620.449	-	-
Cộng	22.914.242.670	22.914.242.670	15.944.923.631	15.944.923.631

14. Người mua trả tiền trước

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
<i>a. Người mua trả tiền trước ngắn hạn</i>				
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	5.792.990.649	5.792.990.649	19.568.662.454	19.568.662.454
- Chi nhánh Quảng Ninh – Công ty CP Đầu tư và Thương Mại Hòa Bình Minh	3.649.490.649	3.649.490.649	18.691.512.454	18.691.512.454
- Người mua trả tiền trước ngắn hạn khác	2.031.810.000	2.031.810.000	-	-
	111.690.000	111.690.000	877.150.000	877.150.000
Cộng	5.792.990.649	5.792.990.649	19.568.662.454	19.568.662.454
<i>b. Người mua trả tiền trước ngắn hạn là các bên liên quan</i>				
+ Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	3.649.490.649	3.649.490.649	18.691.512.454	18.691.512.454
Cộng	3.649.490.649	3.649.490.649	18.691.512.454	18.691.512.454

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	Số phải thu đầu năm	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải thu cuối năm	Số phải nộp cuối năm
- Thuế GTGT đầu ra	-	805.335.592	5.148.363.311	3.886.115.163	-	2.067.583.740
- Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.929.512.363	753.743.034	2.354.555.063	-	328.700.334
- Thuế thu nhập cá nhân	-	106.830.647	67.143.737	96.965.331	-	77.009.053
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	-	359.357.679	359.357.679	-	-
- Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	-	-	50.590.051	50.590.051	-	-
Cộng	-	2.841.678.602	6.379.197.812	6.747.583.287	-	2.473.293.127
16. Chi phí phải trả						
<i>Chi phí phải trả ngắn hạn</i>						
- Các khoản trích trước khác	Số cuối năm	Số đầu năm				
Cộng	55.000.000	50.000.000				
17. Các khoản phải trả, phải nộp khác						
<i>Ngắn hạn</i>	Số cuối năm		Số đầu năm			
- Kinh phí công đoàn	1.857.868.543	2.987.607.237				
- Bảo hiểm xã hội	619.053.428	643.354.420				
- Bảo hiểm thất nghiệp	559.521.753	300.166.564				
- Cổ tức, lợi nhuận phải trả	18.521.290	20.010.981				
- Các khoản phải trả, phải nộp khác	57.380.000	41.914.000				
Cộng	603.392.072	1.982.161.272				
	1.857.868.543	2.987.607.237				

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

18. Vốn chủ sở hữu**a. Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	3.456.327.532	52.694.532.903
Tăng vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Lãi trong năm trước	-	-	-	3.509.947.625	3.509.947.625
Giảm vốn trong năm trước	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận	-	-	-	(3.515.486.954)	(3.515.486.954)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	3.450.788.203	52.688.993.574
Số dư đầu năm nay					
Tăng vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Lãi trong năm nay	-	-	-	2.902.010.477	2.902.010.477
Giảm vốn trong năm nay	-	-	-	-	-
Phân phối lợi nhuận (*)	-	-	-	(3.450.788.203)	(3.450.788.203)
Giảm khác	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm nay	40.000.000.000	3.634.000.000	5.604.205.371	2.902.010.477	52.140.215.848

(*) Theo quyết định số 10/2018/QĐ/XMD-HĐQT ngày 19/4/2018, và nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 ngày 07/4/2018, Công ty công bố việc phân phối lợi nhuận như sau:

Số tiền
VND
34.788.203
3.200.000.000
216.000.000
3.450.788.203

Trích Quỹ khen thưởng phúc lợi
Trích cô tức chi trả
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát
Cộng

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm VND	Tỷ lệ %	Số đầu năm VND	Tỷ lệ %
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	34.261.500.000	86	34.261.500.000	86
- Vốn góp của các cổ đông khác	5.738.500.000	14	5.738.500.000	14
Cộng	40.000.000.000	100	40.000.000.000	100

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
- Vốn góp của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu năm	40.000.000.000	40.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong năm	-	-
+ Vốn góp giảm trong năm	-	-
+ Vốn góp cuối năm	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia	3.200.000.000	3.200.000.000

d. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	4.000.000	4.000.000
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	-	-
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	4.000.000	4.000.000
+ <i>Cổ phiếu ưu đãi</i>	-	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

01. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng	-	212.000.000
- Doanh thu bán thành phẩm	115.478.391.153	150.461.047.450
- Doanh thu hợp đồng xây lắp	61.615.982.146	41.585.675.900
- Doanh thu khác	577.930.591	-
Cộng	177.672.303.890	192.258.723.350

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

Doanh thu đối với các bên liên quan

	Năm nay	Năm trước
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	161.551.733.495	137.939.469.748
- Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai - Chi nhánh Miền Nam	639.969.640	-
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	146.418.316	7.527.942
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	-	2.389.685.000
Cộng	162.338.121.451	140.336.682.690

02. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Hàng bán bị trả lại	23.199.590	-
Cộng	23.199.590	-

03. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa đã bán	-	212.000.000
- Giá vốn của thành phẩm đã bán	108.430.561.037	135.830.255.729
- Giá vốn của hợp đồng xây lắp	56.866.142.930	41.186.921.004
Cộng	165.296.703.967	177.229.176.733

04. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	15.626.649	628.992.118
- Lãi chậm thanh toán	1.905.303.174	1.239.203.701
Cộng	1.920.929.823	1.868.195.819

05. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay	2.673.251.949	2.463.709.373
- Lãi chậm nộp bảo hiểm	7.216.110	18.266.144
Cộng	2.680.468.059	2.481.975.517

06. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Lãi thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	468.181.818
- Công nợ không xác định được chủ	-	3.668.266.874
- Các khoản khác	375.850.600	121.483.805
Cộng	375.850.600	4.257.932.497

07. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Công nợ không có khả năng thu hồi	-	4.063.010.726
- Các khoản bị phạt chậm nộp	47.590.051	-
- Các khoản khác	15.000.000	-
Cộng	62.590.051	4.063.010.726

Đơn vị tính: VND

08. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
a. Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh	4.494.409.636	6.535.598.791
- Chi phí nhân viên quản lý	3.518.689.661	4.055.494.076
- Chi phí vật liệu quản lý	483.208.657	506.056.262
- Chi phí đồ dùng văn phòng	262.196.820	302.829.117
- Chi phí khấu hao TSCĐ	422.667.540	338.264.876
- Thuế, phí và lệ phí	39.024.719	39.024.717
- Chi phí dự phòng	(820.716.788)	58.155.500
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	384.088.266	261.244.158
- Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp khác	205.250.761	974.530.085
b. Các khoản chi phí bán hàng phát sinh	3.755.959.499	2.508.804.953
- Chi phí nhân viên	-	15.683.184
- Chi phí vật liệu, bao bì	-	107.185.371
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.755.959.499	2.385.936.398
Cộng	8.250.369.135	9.044.403.744

09. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành (*)	628.700.334	1.929.512.363
- Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế TNDN hiện hành năm nay	125.042.700	126.824.958
Tổng chi phí thuế TNDN hiện hành	753.743.034	2.056.337.321

(*): Chi tiết thuế tính thu nhập doanh nghiệp hiện hành cụ thể như sau:

	Năm nay
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.655.753.511
- Các khoản điều chỉnh tăng	54.806.161
+ Chi phí phạt hành vi phạm hành chính	47.590.051
+ Lãi chậm nộp bảo hiểm	7.216.110
- Các khoản điều chỉnh giảm	567.058.000
+ Doanh thu tiền nhà năm 2017 (Cục thuế Vĩnh Phúc đã truy thu thuế TNDN)	567.058.000
- Thu nhập tính thuế TNDN	3.143.501.672
- Thuế suất thuế TNDN	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	628.700.334

Đơn vị tính: VND

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.902.010.477	3.509.947.625
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	216.000.000	216.000.000
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.686.010.477	3.293.947.625
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	34.788.203
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>672</u>	<u>815</u>

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 – Lãi trên cổ phiếu.

11. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN của cổ đông	2.902.010.477	3.509.947.625
- Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu CP phổ thông	216.000.000	216.000.000
- Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.686.010.477	3.293.947.625
- Cổ tức của cổ phiếu ưu đãi	-	-
- Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	34.788.203
- Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	4.000.000	4.000.000
- Số lượng cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm	-	-
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	<u>672</u>	<u>815</u>

Lãi suy giảm trên cổ phiếu đã được điều chỉnh hồi tố theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 30 - Lãi trên cổ phiếu.

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí nguyên liệu, vật liệu	118.364.005.674	152.375.794.588
- Chi phí nhân công	26.589.568.377	29.712.431.890
- Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.929.888.756	4.260.925.923
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.801.514.377	4.206.232.439
- Chi phí khác bằng tiền	1.460.273.832	6.923.686.827
Cộng	<u>156.145.251.016</u>	<u>197.479.071.667</u>

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

01. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2018 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

02. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan như sau:

Đơn vị tính: VND

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương, thưởng	1.179.898.378	1.113.784.430
Cộng	<u>1.179.898.378</u>	<u>1.113.784.430</u>

Các bên liên quan khác với Công ty bao gồm:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai	Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Cơ điện Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Xuân Mai	Cùng Công ty mẹ
- Công ty TNHH một thành viên Xuân Mai Thanh Hóa (nay là Công ty Cổ phần Xuân Mai Thanh Hóa)	Cùng Công ty mẹ

Ngoài các nghiệp vụ phát sinh trong năm đã thuyết minh tại VI.01, còn một số nghiệp vụ khác giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<i>Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai</i>		
- Lãi tiền cho vay	-	616.781.250
- Lãi chậm thanh toán tiền hàng	1.905.303.174	1.195.259.325
- Mua hàng hóa	71.468.965.931	76.116.918.081
- Trả cổ tức	2.740.920.000	2.080.000.000
- Trả lại hàng hóa	23.199.590	
<i>Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai</i>	3.008.584.499	416.188.988
- Thuê dịch vụ		
<i>Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai</i>		
- Cho vay	1.500.000.000	-
- Mua hàng hóa	-	34.796.557
- Chi trả tiền trợ cấp thôi việc	1.092.488	-
- Lãi tiền cho vay	4.091.096	-
<i>Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai</i>		
- Lãi chậm thanh toán tiền hàng	-	43.944.376
<i>Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai</i>		
- Mua hàng hóa	66.200.000	556.358.400

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, ngoài các khoản công nợ với các bên liên quan thuyết minh tại V.02, V.13 và V.14 Công ty không còn các công nợ khác với các bên liên quan khác.

03. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp: Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất, cát, sỏi, xi măng;
- Lĩnh vực lắp dựng: Xây dựng, lắp đặt công trình.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	<i>Đơn vị tính: VND</i>		
	Sản xuất công nghiệp	Lắp dựng, xây dựng	Cộng
Năm nay			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	115.455.191.563	62.193.912.737	177.649.104.300
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	114.286.152.517	-	-
- Chi phí phân bổ	-	60.020.458.821	174.306.611.338
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.169.039.046	2.173.453.916	3.342.492.962
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	1.473.459.924	793.729.903	2.267.189.827
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	2.554.057.680	1.375.831.076	3.929.888.756
Số dư cuối năm nay			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	85.853.759.882	38.722.273.295	124.576.033.177
- Tài sản không phân bổ	-	-	6.349.798.429
Tổng tài sản	85.853.759.882	38.722.273.295	130.925.831.606
- Nợ phải trả bộ phận	50.969.044.522	27.456.230.113	78.425.274.635
- Nợ phải trả không phân bổ	-	-	360.341.123
Tổng nợ phải trả	50.969.044.522	27.456.230.113	78.785.615.758

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Sản xuất công nghiệp	Lắp dựng, xây dựng	Đơn vị tính: VND Cộng
Năm trước			
- Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	150.673.047.450	41.585.675.900	192.258.723.350
- Doanh thu thuần từ bán hàng cho các bộ phận khác	-	-	-
- Chi phí phân bổ	143.611.368.364	43.275.991.811	186.887.360.175
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.061.679.086	(1.690.315.911)	5.371.363.175
- Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và tài sản dài hạn	4.948.455.897	1.365.771.029	6.314.226.926
- Tổng chi phí khấu hao tài sản cố định và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	3.339.285.118	921.640.805	4.260.925.923
Số dư cuối năm trước			
- Tài sản trực tiếp của bộ phận	111.587.805.513	40.301.280.285	151.889.085.798
- Tài sản không phân bổ			2.630.714.330
Tổng tài sản	111.587.805.513	40.301.280.285	154.519.800.128
- Nợ phải trả bộ phận	78.829.622.419	21.756.931.215	100.586.553.634
- Nợ phải trả không phân bổ			1.244.252.920
Tổng nợ phải trả	78.829.622.419	21.756.931.215	101.830.806.554

Thông tin bộ phận theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ
 Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

04. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính						
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.349.798.429	-	2.630.714.330	-	(*)	(*)
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.500.000.000	-	-	-	(*)	(*)
Phải thu khách hàng và phải thu khác	70.535.069.895	(1.966.074.492)	82.454.940.389	(2.786.791.280)	(*)	(*)
Cộng	78.384.868.324	(1.966.074.492)	85.085.654.719	(2.786.791.280)		

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả cho người bán	35.477.595.012	29.869.425.876	(*)	(*)
Vay và nợ	26.604.066.582	41.231.211.693	(*)	(*)
Chi phí phải trả	55.000.000	50.000.000	(*)	(*)
Các khoản phải trả khác	660.772.072	2.024.075.272	(*)	(*)
Cộng	62.797.433.666	73.174.712.841		

(*): Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính do Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách xác định giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Do vậy, Công ty không thuyết minh giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính. Giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này có thể khác với giá trị ghi sổ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

05. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho công ty mẹ và công ty con vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

06. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

Đơn vị tính: VND

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Phải trả cho người bán	35.477.595.012	-	-	35.477.595.012
Vay và nợ	26.604.066.582	-	-	26.604.066.582
Chi phí phải trả	55.000.000	-	-	55.000.000
Các khoản phải trả khác	660.772.072	-	-	660.772.072
Cộng	62.797.433.666	-	-	62.797.433.666
Số đầu năm				
Phải trả cho người bán	29.869.425.876	-	-	29.869.425.876
Vay và nợ	40.931.211.693	300.000.000	-	41.231.211.693
Chi phí phải trả	50.000.000	-	-	50.000.000
Các khoản phải trả khác	2.024.075.272	-	-	2.024.075.272
Cộng	72.874.712.841	300.000.000	-	73.174.712.841

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn

07. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 02 loại: rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty không thực hiện phân tích độ nhạy đối với lãi suất vì rủi ro do thay đổi lãi suất tại ngày lập báo cáo là không đáng kể.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

08. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

09. Thông tin về hoạt động liên tục

Trong năm tài chính, không có hoạt động hoặc sự kiện phát sinh nào có ảnh hưởng đáng kể đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Vì vậy, Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở giả định Công ty sẽ hoạt động liên tục.

Vĩnh Phúc, ngày 06 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Đỗ Thị Vân

Kế toán trưởng

Nguyễn Ngọc Phượng

Giám đốc

Phạm Quang Tuyền